

**BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG
TỈNH BẮC THÁI**

**BÁC HỒ
với
BẮC THÁI**

Tập II

**TY VĂN HOÁ VÀ THÔNG TIN BẮC THÁI
Xuất bản 1979**

LỜI NÓI ĐẦU

Tháng 5 năm 1978, tập đầu “BÁC HỒ VỚI BẮC THÁI” đã được ra mắt các đồng chí và bạn đọc. Năm nay, chúng tôi xuất bản tiếp tập II nhân dịp kỷ niệm ngày sinh Hồ Chủ tịch lần thứ 89 - Ngày 19 tháng 5 năm 1979.

Tập sách này gồm những bài viết, lời nói chuyện, một số bài báo của Hồ Chủ tịch động viên, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh ta; những nghị quyết, chỉ thị, thông tri, thư quyết tâm, hồi kỳ... của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể, của cán bộ và nhân dân trong tỉnh biểu hiện lòng nhớ ơn Bác, làm theo lời Bác quyết tâm đẩy mạnh phong trào cách mạng của địa phương luôn luôn tiến bộ.

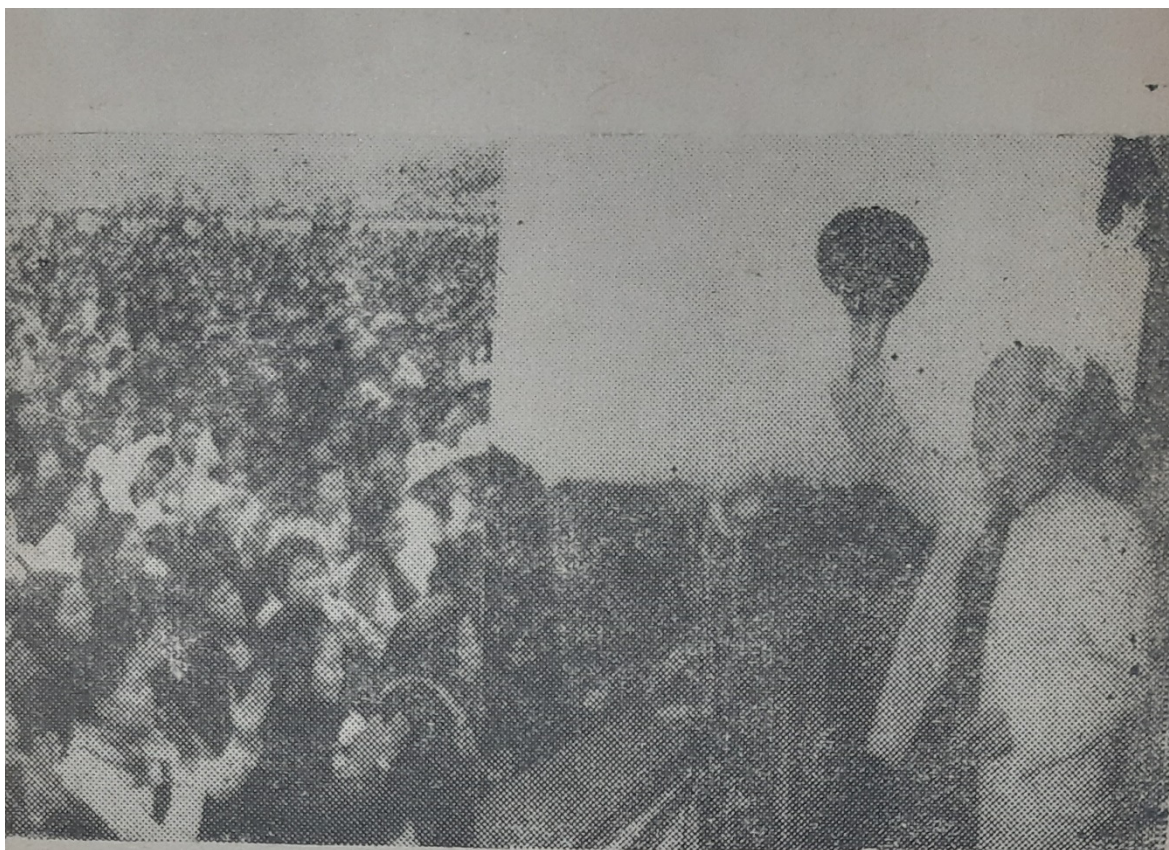
Cùng với tập trước, tập này sẽ cung cấp thêm tài liệu góp phần phục vụ các đồng chí, đồng bào và bạn đọc trong việc học tập tư tưởng, đường lối, đạo đức, tác phong của Bác Hồ muôn vàn kính yêu.

Các cơ quan, cán bộ ở Trung ương và địa phương, đặc biệt là Báo Nhân dân, Bảo tàng Việt Bắc, Công ty Nhiếp ảnh Bắc Thái, đã giúp đỡ chúng tôi xuất bản được tập sách này. Xin thành thật cảm ơn.

Sách chắc chắn còn nhiều thiếu sót, rất mong được bạn đọc và các đồng chí góp ý kiến phê bình.

**BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG
BẮC THÁI**

NHỮNG LỜI BÁC DẠY



*Hồ Chủ tịch nói chuyện trước cuộc mít tinh của
4 vạn đại biểu các dân tộc tỉnh Thái Nguyên*

Ngày 13-3-1960

Ảnh: TTXVN

Thư của Hồ Chủ tịch
gửi các bạn phụ trách xe hơi Bắc Kạn
nhờ Tổng liên đoàn lao động chuyển

Trong thời kỳ toàn quốc chuẩn bị để chuyển mạnh sang phản công, Bắc Kạn được cái vinh dự là có xe hơi chạy đầu tiên ở Việt Bắc, mà các chú:

Đào Huy Dần : chữa máy

Hoàng Văn Đá : cầm máy

Hoàng Văn Bình : cầm máy

Lường Văn Cành : giúp việc

Nguyễn Văn Thi : giúp việc

Thì có cái vinh hạnh là phụ trách chiếc xe hơi chạy đầu tiên.

Tôi được báo cáo rằng các chú rất cố gắng và cẩn thận. Thế là rất tốt.

Nhập dịp này tôi có vài lời *dặn chung*:

Có kết quả bước đầu ấy là do các cán bộ chính quyền và đoàn thể hợp tác chặt chẽ, công tác thiết thực, và nhờ đồng bào Bắc Kạn hăng hái sửa đường.

Vậy từ nay, bất kỳ việc to việc nhỏ, các cán bộ đều phải giải thích rõ ràng cho mỗi một người dân đều hiểu rõ, đều vui lòng làm thì việc gì cũng sẽ thành công mau chóng, tốt đẹp. Và dặn riêng các anh em phụ trách xe hơi:

1. Tuyệt đối chớ chạy xe ban ngày.
2. Anh em phải đoàn kết chặt chẽ, hết lòng giúp đỡ lẫn nhau.
3. Săn sóc yêu quý cái xe như con mình.
4. Tiết kiệm dầu, than và các tài liệu.
5. Thi đua học hỏi kỹ thuật và chính trị, để cùng nhau tiến bộ mãi.

Tôi rất mong các bạn ghi nhớ và thực hành những lời dặn đó, thì mỗi người sẽ tiến bộ mau và thành công to.

Chào thân ái và quyết thắng

1-5-1950

HỒ CHÍ MINH

(Không được đăng báo thư này)

**Mệnh lệnh của Hồ Chủ tịch gửi Liên Khu uỷ Việt Bắc
chuyển các tỉnh trong Liên khu**

Các tỉnh phải chỉnh đốn phát triển và củng cố Du kích các xã một cách thiết thực đề :

- Ở vùng tự do thì chuẩn bị đánh địch trong Thu - Đông này
- Ở vùng tạm chiến thì tích cực khuấy rối và đánh tĩa làm cho địch tiêu hao.

Lệnh này phải phối hợp với lệnh chuẩn bị một tuần lễ thi đua diệt địch lập công.

Cuối tháng 11 thì phải báo cáo thành tích để lĩnh giải thưởng.

Liên Khu uỷ phụ trách thi hành mệnh lệnh này.

6-8-1950
HỒ CHÍ MINH

Hồ Chủ tịch

Nói chuyện tại hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt 2 của đoàn “Thái Nguyên - Bắc Giang”

Đợt cải cách ruộng đất thứ hai vừa rồi, các cô các chú có thành tích: đã giúp đỡ 75.000 đồng bào nông dân có ruộng cày, tức là đã thực hiện được một phần chính sách “ngày cày có ruộng”.

Trong công tác các cô các chú được rèn luyện thêm về lập trường và tư tưởng, nhận rõ ai là bạn, ai là thù. Các cô các chú đều có tiến bộ.

Bác sẽ nói kỹ về những khuyết điểm, để giúp các cô các chú sửa chữa.

Có một số cán bộ nghĩ rằng công tác phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất không vẻ vang, thế là sai lầm to. Vì sai lầm ấy mà sợ khổ, sợ khó, không thực hiện được ba cùng.

Chính sách thực hiện ngày cày có ruộng là rất đúng. Nhưng nếu chỉ có chỉ thị của Đảng, sắc lệnh của Chính phủ mà không có cán bộ làm, thì không thực hiện được. Làm cải cách ruộng đất tức là phục vụ nhân dân. Nếu cán bộ không phục vụ nhân dân thì phục vụ ai? Muốn phục vụ nhân dân thì phải đi đến nhân dân mà phục vụ; tuyệt đại đa số nhân dân là nông dân lao động. Vì vậy muốn phục vụ nhân dân thì phải về nông thôn. Phục vụ nhân dân mà không vẻ vang, thì cái gì là vẻ vang? Được phục vụ nhân dân là rất vẻ vang. Chúng ta đều là đầy tớ nhân dân, phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân.

Cũng vì chưa nhận rõ ý nghĩa phục vụ nhân dân cho nên có một số cán bộ không muốn đi phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, như thế tức là không muốn phục vụ nhân dân.

Vì sao có tư tưởng sai lầm ấy ? Vì không thực sự thương yêu đồng bào. Đồng bào ta đại đa số là nông dân lao động, là bần nông cố nông. Làm cách mạng phục vụ lợi ích của nhân dân trước hết là nhân dân lao động. Kháng chiến là vì Tổ quốc, vì nhân dân. Nay đi cải cách ruộng đất cũng là vì Tổ quốc, vì nhân dân, đó là nhiệm vụ vẻ vang của người cách mạng, lại có một số ít cán bộ coi thường kỷ luật, phạm kỷ luật. Là những chiến sĩ trong chiến

dịch chống phong kiến, các cô các chú phải hết sức giữ kỷ luật, nếu không giữ kỷ luật thì không xứng đáng là chiến sĩ.

Thậm chí có một số cán bộ hủ hoá, làm hại đến danh dự của Đảng, của chính phủ, của tất cả cán bộ. Đó là một điều thật đáng thương tâm.

*

* *

Ở đây, có hơn một nghìn cán bộ cũ đã đi phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Có nhiều cán bộ đã hăng hái, tận tụy thực sự ba cùng giữ vững lập trường, làm đúng chính sách. Nhưng có một số mắc khuyết điểm cho mình là thạo rồi, việc gì cũng biết, tự kiêu tự mãn. Tự mãn, thì không tiến bộ được nữa; không tiến bộ tức là thoái bộ, mà thoái bộ thì không làm tròn nhiệm vụ. Tự mãn thì chủ quan, thiếu cảnh giác, bị giai cấp địa chủ lừa gạt; chắc là các cô các chú đi đợt trước đã có kinh nghiệm: nếu bị chúng lừa gạt thì không làm được giảm tô và cải cách ruộng đất.

Một khuyết điểm nữa là bao biện, làm thay, ban ơn cho quần chúng. Do bao biện mà quan liêu mệnh lệnh rồi đi đến khi thì “tả” khi thì “hữu”: mà “hữu” nhiều hơn “tả”. “Hữu” là chiều cổ, thương hại giai cấp bóc lột hơn là chiều cổ thương xót bần nông, cố nông. Trong phát động quần chúng mà để lợi ích của nông dân lao động lại sau, đưa lợi ích của giai cấp địa chủ lên trước là không đúng. Thế là mất lập trường.

Một khuyết điểm nữa là không bền bỉ, chỉ hăng hái như lửa rom, gặp khó khăn thì nản trí. Vì thế không đi sâu xét kỹ, không chịu khó giải thích chính sách, không chịu khó ba cùng. Lửa rom thì chóng cháy, chóng tan. Một trong tác phong của người cách mạng là phải kiên quyết, bền bỉ, dẻo dai, việc gì cũng thế, nhất là trong phát động quần chúng lại càng phải như thế. Người nông dân thường chậm hiểu, ít nói. Nhưng nếu kêu gọi thì những người nông dân đó thường là những người thật thà, nói rất đúng. Muốn cho họ trở nên hăng hái thì phải chịu khó theo dõi, giúp đỡ họ tiến bộ,

Có những khuyết điểm trên đây là vì tư tưởng địa chủ ít nhiều còn lảng vảng trong đầu óc các cô các chú, là vì các cô các chú chưa thật thà thương yêu bần nông, cố nông.

Nếu rửa sạch được tư tưởng địa chủ, thật thà thương yêu bản nông, cổ nông thì sửa được những khuyết điểm ấy.

TRONG HỘI NGHỊ NÀY CÁC CÔ CÁC CHÚ PHẢI LÀM GÌ?

- Một là, phải thật thà, thành khẩn tự phê bình xem lại mình có khuyết điểm gì, anh chị em mình có khuyết điểm gì. Có người sợ nói ra mất thể diện thể là đại, cũng như người có bệnh mà giấu bệnh không nói rõ cho thầy thuốc biết. Giấu bệnh thì bệnh ngày càng nặng. Giấu khuyết điểm thì khuyết điểm ngày càng nhiều. Phải thật thà tự phê bình, hoan nghênh anh chị em phê bình. Phải thật thà tự phê bình chứ không phải là phê bình qua loa. Phải hoan nghênh đồng chí phê bình mình. Mình phải tự đấu tranh với mình. Cải cách ruộng đất là đấu tranh giai cấp. Đấu tranh thì có địch có bạn. Bản nông, cổ nông là quân đội chống phong kiến, cán bộ là đội trưởng. Đội trưởng mà có nhiều khuyết điểm, dút dặt không xung phong, không đi sát bộ đội thì không thắng được địch. Muốn thắng địch bên ngoài thì trước hết phải thắng kẻ địch trong con người mình bằng cách thật thà tự phê bình và phê bình.

Cán bộ phải nâng cao tinh thần kỷ luật, phải giữ đúng kỷ luật. Làm việc gì cũng phải có tổ chức. Trong cải cách ruộng đất càng phải có tổ chức, phải có tinh thần tiến lên mãi, tiến lên không ngừng.

Các cô các chú phải phát triển ưu điểm sẵn có, sửa chữa những khuyết điểm mà Bác đã nói trên. Có như thế mới xứng đáng là người cách mạng, mới xứng đáng với lòng tin của Đảng và Chính phủ.

Các cô các chú là chiến sĩ chống phong kiến cũng như bộ đội chống giặc ngoại xâm. Mỗi lần phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất là một chiến dịch, các cô các chú là chiến sĩ xung phong trong chiến dịch ấy. Chiến sĩ trong bộ đội chống giặc ngoại xâm luôn luôn tiến bộ, chiến đấu từ cái gây tâm vòng đến chỗ lấy được súng đại bác của địch. Chiến đấu từ đội du kích trở thành quân đội rất mạnh, từ những trận đánh úp, trận đánh nhỏ đến những trận rất to như Hoà Bình, Biên giới, Điện biên phủ. Quân đội ta làm

tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho. Các cô các chú phải cố gắng như bộ đội, để tiến bộ như bộ đội.

NHIỆM VỤ CỦA CÁN BỘ LÃNH ĐẠO

- Lãnh đạo quan trọng nhất là lãnh đạo tư tưởng, phải hiểu tư tưởng của mỗi cán bộ để giúp đỡ thiết thực trong công tác; vì tư tưởng thông suốt thì làm tốt, tư tưởng nhùng nhằng thì không làm được việc. Phải kiểm tra công tác của cán bộ, nếu chỉ nghe báo cáo, có khi cán bộ báo cáo không đúng thì lãnh đạo sẽ sai lệch.

- Lãnh đạo phải tập thể. Nhiều ý kiến góp lại thì đúng hơn, nếu mọi người làm theo ý kiến riêng của mình thì thất bại.

Phải nâng cao kỷ luật, giữ vững kỷ luật. Những cán bộ có ưu điểm thì phải khen thưởng; người làm trái kỷ luật thì phải phạt. Nếu không thưởng thì không có khuyến khích; nếu không có phạt thì không giữ vững kỷ luật. Thưởng phạt nghiêm minh là cần thiết.

Cán bộ về xã phải chú ý giúp đỡ và bồi dưỡng cốt cán, trước hết là cốt cán bản nông, cốt nông. Các cô các chú làm xong cải cách ruộng đất thì kéo về, nếu không bồi dưỡng cán bộ địa phương thì khi đoàn rút về, công việc ở xã sẽ không trôi chảy. Khi ở xã phải có cốt cán giúp việc; lúc đoàn rút về rồi, phải có cốt cán tiếp tục làm việc.

Phải phóng tay phát động quần chúng. Phóng tay nghĩa là tin tưởng quần chúng, phát động quần chúng rộng rãi; Có nơi cán bộ không cho quần chúng tố hết tội ác của địa chủ cường hào gian ác. Không cho quần chúng tố khổ hết thì làm thế nào biết được địa chủ cường hào gian ác.

Phải biết phân hoá giai cấp địa chủ. Trong đám địa chủ có người thế này có người thế khác, nếu không biết phân hoá, họ sẽ đi với nhau thành một lực lượng chống lại nông dân.

Phải làm đúng chỉ thị của Đảng, của Chính phủ, không được làm sai.

Trong đợt 2, một số cán bộ còn phạm khuyết điểm dùng nhục hình. Nhục hình là lối dã man, là cách của đế quốc tư bản phong kiến, nó dùng để trị quần chúng, trị cách mạng. Chúng ta có chính sách đúng, có lý lẽ đúng, có lực

lượng mạnh, sao còn dùng cách dã man? Dùng nhục hình là chưa tẩy sạch tư tưởng dã man, đầu óc phong kiến đế quốc. Dùng nhục hình là vì không chịu khó phát động quần chúng. Đợt này tuyệt đối không được dùng nhục hình, nếu dùng nhục hình là trái chính sách của Đảng, của Chính phủ, trái tác phong của cách mạng.

Về xã một công việc quan trọng nhất là chỉnh đốn các tổ chức ở nông thôn: Ủy ban hành chính, công an, du kích, nông hội, thanh niên, phụ nữ, v.v... nhất là chỉnh đốn chi bộ. Nếu cứ để những phần tử xấu ở trong các tổ chức thì không hoàn thành được công việc giảm tô.

Quan trọng nhất là chỉnh đốn chi bộ. Chi bộ là nền tảng của Đảng, của cách mạng ở xã, nếu không chỉnh đốn chi bộ được tốt thì những phần tử xấu sẽ ngóc đầu lên. Muốn chỉnh đốn chi bộ tốt, thì những phần tử xấu phải xử trí đúng mức: cần đuổi ra khỏi Đảng thì đuổi ra, cần cách chức thì phải cách chức, cần hạ tầng công tác thì hạ tầng công tác, có thể giáo dục thì giáo dục. Việc này là việc quan trọng nhất, tất cả Đội phải làm. Muốn xử trí đúng mức phải dựa vào quần chúng, nếu nói nhất loạt tốt cả, hoặc xấu cả cũng không được, muốn biết ai tốt ai xấu phải dựa vào quần chúng.

Hiện nay Đảng và Chính phủ có mở đầu một phong trào thi đua sản xuất trong mùa xuân để khôi phục kinh tế và nâng cao mức sống của nhân dân. Kinh tế của ta là kinh tế nông nghiệp. Về xã các cô các chú phải kết hợp vận động thi đua sản xuất mùa xuân với công tác cải cách ruộng đất.

Phải tùy hoàn cảnh địa phương, kết hợp không máy móc. Việc đó nhất định phải làm, kết hợp thế nào thì Đoàn ủy và các đồng chí phụ trách nghiên cứu kỹ lưỡng.

Các cô các chú có điều kiện tốt để làm cải cách ruộng đất đợt 3 thành công tốt đẹp. (Chính vì lầm tưởng hoà bình là thái bình cho nên có những tư tưởng sai lầm, như muốn nghỉ ngơi, lập gia đình, đổi công tác về thành phố. Thế là sai lầm. Hiện nay hoà bình chưa được củng cố. Một nửa nước ta còn quân Pháp đóng. Muốn củng cố hoà bình thì đẩy mạnh cải cách ruộng đất). Điều kiện thuận lợi của ta là gì?

- Nông dân khao khát được ruộng đất.
- Chính sách của Đảng và Chính phủ đúng, hợp với quyền lợi nông dân và các tầng lớp nhân dân.

- Cán bộ đã được chỉnh huấn, có kinh nghiệm, có quyết tâm.

Những thuận lợi ở ngay trong cán bộ là:

- Ở lớp này hơn 2.000 cán bộ thì có hơn 1.000 cán bộ cũ đã có kinh nghiệm phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Nếu những cán bộ không chủ quan, tự cao tự đại, không hữu khuynh mất lập trường, mỗi cán bộ cũ giúp đỡ một cán bộ mới, thì công việc nhất định sẽ trôi chảy.

Trong số cán bộ có gần 1.000 chiến sĩ bộ đội. Chiến sĩ bộ đội có ưu điểm là có kỷ luật, có tổ chức, đã được vinh dự Đảng và Chính phủ giao cho nhiệm vụ chống ngoại xâm. Nay lại được vinh dự đấu tranh chống phong kiến.

Trong cán bộ có hơn 200 công nhân. Công nhân là giai cấp lãnh đạo thì phải chịu khó. Công nhân trong lớp này được đi trực tiếp lãnh đạo nông dân, phục vụ nông dân, thực hiện công nông liên minh. Cán bộ công nhân phải cố gắng cho xứng đáng vinh dự đó.

Trong cán bộ có hơn 900 bản cổ nông. Bản cổ nông được đi làm việc cho nông dân, mình đi làm việc cho anh em mình, cho giai cấp mình lại được Đảng và Chính phủ đùm bọc, có các anh em giúp đỡ. Đó là một vinh dự, ta phải làm tròn nhiệm vụ.

Ở đây tất cả có 2.382 cán bộ. Đó là một lực lượng rất to, rất mạnh để làm cải cách ruộng đất. Có điều kiện thuận lợi như thế, các cô các chú phải cố gắng, làm cải cách ruộng đất đợt 3 cho thật tốt.

Trong lớp này có hơn 20 tỉnh uỷ viên. Tỉnh uỷ viên là phụ trách một tỉnh, được dịp này để rèn luyện, để đi sâu vào quần chúng hơn nữa để tiến bộ hơn nữa. Ở đây có 136 huyện uỷ viên, đây là dịp để học tập và tiến bộ thêm. Sau đợt cải cách ruộng đất về phục vụ nhân dân trong huyện một cách chu đáo hơn.

Ở đây có 1.510 đảng viên hơn một nửa số cán bộ trong lớp này. Đảng giao cho đảng viên đi làm công tác này, đây là nhiệm vụ vẻ vang. Và lại Đảng

và Chính phủ đã định tất cả cán bộ đảng viên và ngoài Đảng đều phải tham gia công tác phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Vì đó là một trường học rộng lớn không phải chỉ có một vài người làm thầy giáo, mà tất cả nông dân là thầy giáo của mình. Trường học này rất thiết thực, học ngay, làm ngay. Đảng viên có dịp công tác với cán bộ ngoài Đảng, có dịp gần gũi đoàn kết với anh em ngoài Đảng. Vì vậy, đảng viên có hai nhiệm vụ: làm cải cách ruộng đất cho tốt và đoàn kết giúp đỡ anh em ngoài Đảng cùng tiến bộ. Nhiệm vụ ấy rất vẻ vang, cần phải gắng sức làm cho được.

Ở đây có 140 phụ nữ, Phong trào phụ nữ ta ở các địa phương, trong kháng chiến, trong tăng gia sản xuất, trong dân công, phụ nữ ta rất cố gắng rất anh dũng. Trong cải cách ruộng đất đợt một, số phụ nữ hội viên tăng lên nhiều, chiếm tới 50 phần trăm tổng số hội viên của nông hội. Đó là một vinh hạnh của phụ nữ. Cán bộ phụ nữ, đi cải cách ruộng đất tức là tự giải phóng mình và giúp giải phóng chị em mình.

Các cô các chú phải:

- Quyết tâm sửa chữa những khuyết điểm Bác nêu lên.
- Phải giữ vững kỷ luật, nâng cao tính tổ chức.
- Phải cố gắng thi đua, ba cùng với quần chúng.
- Phải theo đường lối quần chúng, làm đúng chỉ thị của cấp trên, làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ.
- Phải quyết tâm làm cải cách ruộng đất đợt 3 cho thật tốt.

Để khuyến khích các cô các chú, Bác tặng 15 giải thưởng cho cán bộ lãnh đạo, cả cán bộ và anh chị em dân công.

- Muốn được giải thưởng thì phải cố gắng. Bác sẽ đề nghị Chính phủ thưởng huân chương cho những cán bộ có thành tích xuất sắc nhất.

Chúc các cô các chú mạnh khỏe, cố gắng làm tròn nhiệm vụ.

Tháng 12 năm 1954

Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch
Tập III – Nhà xuất bản Sự thật – 1956
(Từ tr 84 đến tr 92)

**Trích lời nói chuyện của Hồ Chủ tịch tại hội nghị
tổng kết cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp,
phát triển sản xuất, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ
ở miền núi thuộc miền Bắc nước ta.**

(Ngày 8 tháng 10 năm 1961)

1. Phải tăng cường đoàn kết dân tộc. Đây là một công tác rất quan trọng, có nội dung mới và rộng hơn. Các dân tộc miền núi đoàn kết chặt chẽ, các dân tộc thiểu số đoàn kết với dân tộc đa số. Hiện nay một số tỉnh miền xuôi có hàng nghìn người lên miền ngược để mở mang xây dựng miền ngược. Cho nên phải làm sao giải thích cho đồng bào các dân tộc ở địa phương hiểu và đoàn kết tốt. Muốn làm tốt công tác này, cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động phải gương mẫu.

2. Phải chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc cán bộ miền núi. Cố nhiên cán bộ người Kinh phải giúp đỡ anh em cán bộ địa phương, nhưng phải làm sao cho cán bộ địa phương tiến bộ, để anh em tự quản lý lấy công việc ở địa phương, chứ không phải là bao biện làm thay.

3. Tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm, làm cho đời sống đồng bào địa phương ngày càng khá hơn, cả về vật chất và tinh thần. Sản xuất phải toàn diện, trồng cây lương thực và cây công nghiệp, phát triển chăn nuôi, phát triển nghề rừng, chú trọng đẩy mạnh chăn nuôi, vì miền núi có nhiều khả năng chăn nuôi. Chú ý thực hiện tốt các chính sách, ví dụ như việc để 5% đất trồng trọt cho xã viên, vì làm tốt việc này không những có lợi cho xã viên mà còn có lợi cho phát triển kinh tế quốc dân nói chung.

4. Phải nâng cao cảnh giác cách mạng, giữ vững trật tự trị an. Bọn Mỹ - Diệm đang có kế hoạch rất tỉ mỉ phá hoại ta: chúng chú ý miền núi. Phải làm sao tất cả cán bộ, tất cả đồng bào luôn luôn tỉnh táo đề phòng để kịp thời ngăn chặn âm mưu phá hoại của địch.

Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch
Tập 6 - Nhà xuất bản Sự thật - 1962
Trang 252 - 253

Hồ chủ tịch nói chuyện tại Hội nghị cán bộ miền núi

(Ngày 31 tháng 8 năm 1962)

(Trích)

.....

Nhiệm vụ của chúng ta hiện nay là: động viên và lãnh đạo đồng bào miền núi ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, nhằm trong khoảng mười năm nữa (tức là hai kế hoạch 5 năm) sẽ đạt mục đích sau đây:

Nhân dân no ấm hơn, mạnh khoẻ hơn.

Văn hoá sẽ cao hơn. Giao thông tiện lợi hơn.

Bản làng vui tươi hơn. Quốc phòng vững vàng hơn.

.....

Nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên là phải làm gương mẫu trong mọi công tác, làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, thực hành chính sách đoàn kết dân tộc và không ngừng nâng cao đời sống của đồng bào miền núi.

Hồ Chủ tịch nói chuyện tại Hội nghị cán bộ phụ nữ các dân tộc miền núi toàn miền Bắc

(Ngày 19 tháng 3 năm 1964)

Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ thân ái hoan nghênh các đại biểu của hội nghị cán bộ phụ nữ miền núi.

Ngày trước, hồi còn có Tây, Nhật, và vua, quan, đàn bà con gái các dân tộc bị chúng áp bức, bóc lột tàn tệ. Mặt khác, chúng xúi giục dân tộc này khinh rẻ oán ghét dân tộc khác.

Từ ngày cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi, Đảng và Chính Phủ đã làm cho gái và trai bình quyền, các dân tộc bình đẳng.

Nhân dịp này, Bác muốn nhắc lại rằng: phụ nữ các dân tộc miền núi đã có công ủng hộ cách mạng và đóng góp cho kháng chiến rất nhiều. Hôm nay Bác muốn dặn dò chị em miền núi mấy điều sau đây:

1. Pháp luật của Nhà nước đã quy định đàn bà cũng có mọi quyền lợi như đàn ông. Để thực hiện thực sự bình quyền, phụ nữ phải ra sức phấn đấu. Hiện nay chị em miền núi đã tiến bộ nhiều như :

- Cô Nguyễn Thị Khương ở Hoà Bình là anh hùng lao động.
- Cô Nguyễn Thị Khoa cũng ở Hoà Bình là uỷ viên tỉnh.
- Cô Vi Thị Hoá ở Nghĩa Lộ là uỷ viên tỉnh.
- Cô Bùi Thị Na dân tộc Mường ở Thanh Hoá và cô Hoàng Thị Viên dân tộc Dao ở Bắc Cạn là chủ nhiệm hợp tác xã giỏi.
- Cô Hồ Thên Sùi dân tộc Hán ở Quảng Ninh là Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã kiêm phó bí thư Chi bộ.

Còn nhiều phụ nữ giỏi nữa, Bác chỉ nêu vài thí dụ thôi.

Một tiến bộ lớn nữa là nhiều phụ nữ miền núi, nhất là các cháu thanh niên gái đã trở thành công nhân, tổ trưởng, và chiến sĩ thi đua ở các xí nghiệp như mỏ thiếc Cao Bằng, Khu Gang Thép Thái Nguyên v.v...

2. Phụ nữ cũng là người chủ nước nhà. Để xứng đáng là người chủ thì chị em phải ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Tổ chức và phát

triển hợp tác xã cho tốt. Làm cho gia đình ngày càng no ấm, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

3. Phụ nữ cần phải xung phong trong việc xây dựng đời sống mới. Ở miền núi đang còn những phong tục không tốt do bọn phong kiến để lại như: ma chay, cúng bái rất tốn kém. Cưới vợ, gả chồng quá sớm. Vệ sinh phòng bệnh v.v....còn kém. Đó là những mê tín và hủ tục nên xoá bỏ, để xây dựng mỹ tục thuần phong.

4. Đoàn kết là sức mạnh. Đồng bào miền núi, trước hết là chị em phụ nữ cần phải đoàn kết chặt chẽ thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, Đoàn kết giữa dân tộc mình, đoàn kết giữa các dân tộc. Đoàn kết với đồng bào miền xuôi lên để phát triển kinh tế miền núi. Tất cả các dân tộc miền núi và miền xuôi phải đoàn kết như anh em chị em trong một nhà, cùng nhau ra sức xây dựng miền Bắc giàu mạnh và ủng hộ đồng bào miền Nam ruột thịt, đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ việt gian.

Một việc rất quan trọng nữa là: Toàn thể đồng bào miền núi phải nâng cao tinh thần cảnh giác, giữ gìn trật tự trị an, luôn luôn sẵn sàng tiêu diệt bọn biệt kích, ngăn chặn bọn phản cách mạng âm mưu phá hoại.

5. Để làm tốt những việc nói trên, chị em phải cố gắng học tập. Học văn hoá, học chính trị, học nghề nghiệp. Nếu không học thì không tiến bộ. Có quyết tâm thì nhất định học được. Hiện nay đã có phụ nữ miền núi làm thầy giáo làm bác sĩ, làm cán bộ kỹ thuật, đội trưởng dân quân v.v... Tất cả phụ nữ trong huyện Đà Bắc ở tỉnh Hoà Bình đã xoá xong nạn mù chữ. Đó là những gương mẫu có quyết tâm thì thành công. Bác chờ để khen thưởng những chị em có thành tích xuất sắc nhất.

6. Đảng uỷ các cấp ở miền núi cần phải ra sức phát triển đảng viên và đoàn viên phụ nữ, cần phải đào tạo và giúp đỡ cán bộ phụ nữ các dân tộc. Đó là nhiệm vụ mà Trung ương và Bác giao cho các đồng chí phải làm cho tốt.

Cuối cùng, Bác nhờ các cô chuyên lời hỏi thăm thân ái của Trung ương của Chính phủ và của Bác đến toàn thể đồng bào miền núi.

Chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Thư của Hồ Chủ tịch gửi đại hội hợp tác xã và đội sản xuất nông nghiệp tiên tiến miền núi và trung du ⁽¹⁾

Từ khi hoà bình lập lại đến nay, miền núi và trung du đã có nhiều tiến bộ lớn.

Về chính trị thì các dân tộc đều bình đẳng, dân chủ, đoàn kết.

Về văn hoá, xã hội thì nhiều người đã biết chữ, nhiều trường tiểu học, trung học lần lượt mọc lên. Công việc vệ sinh, phòng bệnh, chữa bệnh cũng ngày càng khá, các thói quen cũ lạc hậu đã được bỏ bớt dần.

Về kinh tế thì miền núi và trung du có hơn 70% nông hộ vào hợp tác xã nông nghiệp. Đồng bào đã được no ấm hơn, nhà ở nhiều nơi đã làm mới sạch sẽ, gọn gàng hơn v.v...

Tục ngữ ta có câu “tiền rừng bạc bể”. Miền núi và trung du là rừng tiền của miền Bắc nước ta.

Đất đai cấy lúa tính đầu người thì không ít hơn đồng bằng. Đất trồng màu có nhiều. Đất trồng cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày rất nhiều. Đất để trồng cây gây rừng lại càng nhiều hơn nữa. Đồng bãi cỏ, núi để chăn nuôi trâu, bò, dê, lợn v.v...đang còn nhiều lắm.

Miền núi và trung du của miền Bắc nước ta là một khu vực rất quan trọng cả về công nghiệp và nông nghiệp. Chúng ta phải làm cho miền núi và trung du thành một nơi giàu có về nông nghiệp để nâng cao hơn nữa đời sống nhân dân, để thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà.

Để thực hiện mục đích đó, căn cứ vào nghị quyết của Đảng và căn cứ vào tình hình miền núi và trung du, Bác nêu lên một số ý kiến sau đây:

1- Ra sức củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp. Hiện nay ở miền núi và trung du mới có gần 30% hợp tác xã khá. Chúng ta phải phấn đấu làm cho tất cả các hợp tác xã đều khá.

2- Các khu, tỉnh, huyện, xã, hợp tác xã cần có phương hướng sản xuất đúng:

⁽¹⁾ Hợp ngày 13-1964 tại Thái Nguyên.

a) Về lúa: Hết sức chú ý thâm canh ruộng lúa nước để có năng suất cao, đồng thời làm tốt thủy lợi để tăng vụ. Giảm dần *lúa nương* và *lúa đồi* vì năng suất quá thấp mà lại gây ra sỏi mòn.

b) Về màu: chú trọng tăng diện tích, nhưng cũng hết sức chú trọng thâm canh để tăng năng suất ngô, khoai sắn v.v... Đồng thời chú trọng chế biến hoa màu và vận động nhân dân ăn độn để tiết kiệm gạo.

c) Về cây công nghiệp: khả năng trồng cây công nghiệp rất lớn. Phải trồng thật nhiều gai, trầu, sô, chè, hồi, cây màng tang, đỗ tương, lạc, mía v.v... Các thứ này dân ta cần nhiều và xuất khẩu cũng được tiền. Phải trồng thêm nhiều *cây ăn quả*.

d) Về chăn nuôi: Phải đẩy mạnh chăn nuôi vì ở miền núi và trung du có nhiều điều kiện thuận lợi. Không những chú ý chăn nuôi lợn mà lại phải chú ý chăn nuôi trâu, bò, ngựa, dê, ong v.v... Một số nơi cần vắt sữa bò, sữa trâu để dùng như hợp tác xã Cao Đa đã làm.

đ) Về bảo vệ rừng: hợp tác xã nào cũng phải có kế hoạch trồng rừng và tích cực bảo vệ rừng. Nếu rừng kiệt thì không còn gì, và mất nguồn nước thì ruộng nương mất màu, gây ra lụt lội và hạn hán. Vì vậy đồng bào miền núi và trung du cũng như đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế ở đây phải bảo vệ rừng như bảo vệ nhà cửa của mình.

3- Các việc đó cần làm cho tốt và muốn làm cho tốt thì:

a) *Hợp tác xã* phải được củng cố, tức là làm cho xã viên có *tinh thần làm chủ*, làm cho ban quản trị được vững vàng và có năng lực, phải thực hành dân chủ, chống *tham ô, lãng phí, quan liêu*, phải *đoàn kết* chặt chẽ trong hợp tác xã, làm tốt công tác *cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật* và không ngừng nâng cao trình độ chính trị và văn hoá cho cán bộ và xã viên.

b) Các dân tộc phải *đoàn kết* chặt chẽ muôn người như một, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Chú trọng giúp đỡ đồng bào vùng cao và làm tốt công tác an ninh trật tự, củng cố quốc phòng.

c) Việc *đón tiếp đồng bào miền xuôi* lên tham gia phát triển kinh tế miền núi phải làm cho tốt: Phải nêu cao tinh thần giúp đỡ lẫn nhau và học tập lẫn nhau.

Đồng bào miền xuôi lên phải đoàn kết chặt chẽ với đồng bào địa phương mình đến, phải gương mẫu trong mọi việc.

Đ) *Chi bộ* phải được củng cố và tăng cường, tức là làm cho mọi đảng viên có tư tưởng xã hội chủ nghĩa cao, có đạo đức cách mạng, có năng lực quản lý kinh tế. *Chi đoàn thanh niên lao động* phải hăng hái làm đầu tàu trong mọi công tác của hợp tác xã.

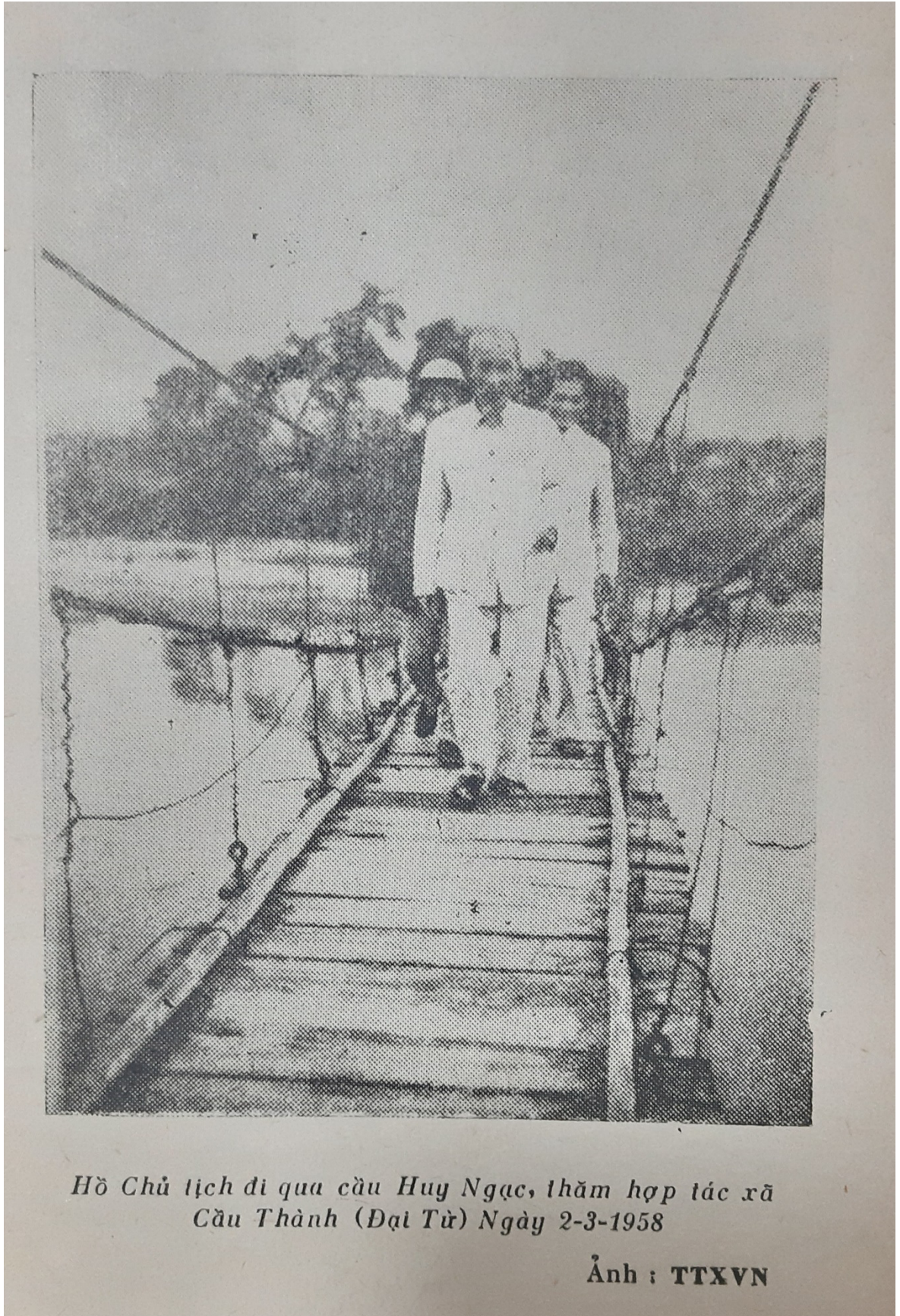
Cuối cùng, Bác chúc đại hội thành công. Bác gửi lời thăm tất cả đồng bào ở miền núi và trung du.

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 1964



*Hồ Chủ tịch thăm nông dân xã Hùng Sơn (Đại Từ)
thu hoạch vụ lúa đầu tiên, sau cải cách ruộng đất—
Ngày 14-9-1954*

Ảnh: TTXVN



*Hồ Chủ tịch đi qua cầu Huy Ngạc, thăm hợp tác xã
Cầu Thành (Đại Từ) Ngày 2-3-1958*

Ảnh : TTXVN

LỜI DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam, Bắc để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kể theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng “Nhân sinh thất thập cổ lai hy”. Nghĩa là “người thọ 70, xưa nay hiếm”.

Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là lớp người “xưa nay hiếm” nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt, tuy sức khoẻ có kém so với vài năm trước đây. Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khoẻ càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ.

Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa?

Vì vậy, tôi để sẵn sàng mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê - Nin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột.

Trước hết nói về Đảng - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức, cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài.

Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Còn non, còn nước, còn người

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định

sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.

Về phong trào cộng sản thế giới - *Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hoà hiện nay giữa các đảng anh em!*

Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại.

Về việc riêng - *Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.*

Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thương yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn, và các cháu thanh niên, nhi đồng quốc tế.

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất độc lập, dân chủ và giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 1969

HỒ CHÍ MINH

NHỚ ƠN BÁC LÀM THEO LỜI BÁC

Công văn của Ủy ban kháng chiến hành chính Thái Nguyên

Kính gửi:

VĂN PHÒNG CHỦ TỊCH CHÍNH PHỦ

Ngày 22 -7-1949

(V/v bán gạo rẻ cho bộ đội)

Kính phúc công văn số 402 - HCH ngày 11-7-1949 ⁽¹⁾

Hồi thượng tuần tháng 4 dương lịch 1949, nhận thấy thời giá gạo trong tỉnh Thái Nguyên lên cao mà sự sinh hoạt của bộ đội địa phương vì vậy thêm đắt đỏ. Chúng tôi có thông tư các Ủy ban kháng chiến hành chính huyện hô hào dân chúng bán gạo rẻ cho bộ đội với giá cứu quốc hạ hơn giá thị trường ít nhất 40%.

Dân chúng thái Nguyên đã hưởng ứng lời hô hào đó và thi đua bán gạo rẻ cho bộ đội, cùng ủng hộ một số lớn sản.

Xét các xã có thóc bán rẻ cho bộ đội: chúng tôi nhận thấy có xã Dân Chủ thuộc huyện Đồng Hỷ đã bán nhiều nhất với con số 12 tấn, chiếm 1/5 tổng số thóc gạo do dân chúng toàn tỉnh đã bán rẻ cho bộ đội từ 15-4-1949 đến 15-5-1949.

Xét nông gia ở xã Dân chủ, Ông Nguyễn Viết Cung khi được tin Chính phủ đong thóc để tiếp tế cho bộ đội đã vui vẻ xung phong bán rẻ 100 nôi thóc (2 tấn) tổng số 4 tấn thóc ông hiện còn, chỉ giữ lại một nửa để chi dùng đến mùa gặt sắp tới.

Ông Cung đã nêu gương xung phong bán gạo rẻ và ở xã ông có nhiều người thi đua bán gạo rẻ và kết quả xã Dân Chủ đã đứng đầu trong số các xã bán gạo rẻ cho bộ đội hồi tháng 4, 5 vừa rồi.

⁽¹⁾ Dưới đây là nguyên văn lời ghi của Hồ Chủ tịch:

- Đã viết thư khen ông Nguyễn Văn Cung rồi.

- Văn phòng nên viết thư báo Ủy ban kháng chiến hành chính Thái Nguyên do kinh nghiệm xã Dân Chủ, mà khôn khéo phát triển phong trào ấy. Đồng thời trao kinh nghiệm cho các tỉnh khác làm theo.

Chúng tôi đề nghị với ông trình Cụ Chủ tịch Chính phủ biết và xin Người tặng khen ông Nguyễn Viết Cung và xã Dân chủ để khuyến khích các xã khác.

Chỉ thị của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên

V/v tổ chức kỷ niệm ngày sinh Hồ Chủ tịch 19-5-1950

Ngày 28 tháng 4 năm 1950 ⁽¹⁾

Ngày 19 tháng 5 năm 1950, ngày sinh Hồ Chủ tịch là ngày vui mừng của toàn thể nhân dân Việt Nam, năm nay kỷ niệm ngày sinh lần thứ 60 của Người toàn tỉnh sẽ phối hợp để tổ chức mừng tuổi Người, nêu cao công đức của Người.

Nhân dịp này, chúng ta kiểm điểm thành tích thi đua 3 tháng đầu năm dâng Người và phát động phong trào thi đua chuyển mạnh sang “Tổng phản công”.

I- Mục đích lễ kỷ niệm:

- Chúc thọ Hồ Chủ tịch.
- Nêu cao công đức của Người.
- Tuyên bố thành tích thi đua 3 tháng đầu năm.
- Phát động thi đua chuyển mạnh sang tổng phản công.

II. Đơn vị tổ chức

Các xã, các cơ quan, đoàn thể, xí nghiệp và đơn vị bộ đội.

III. Nội dung cuộc kỷ niệm

Sẽ tổ chức liền trong 5 ngày.

Ngày 19 tháng 5 năm 1950: tổ chức mít tinh.

Nơi nào có điều kiện tổ chức các cuộc vui, kịch, lửa trại v.v...

Nội dung cuộc mít tinh:

- Nói về ý nghĩa ngày kỷ niệm
- Đọc tiểu sử Hồ Chủ tịch và nêu cao công đức của Người.
- Tuyên bố thành tích thi đua và khen thưởng.
- Phát động chương trình thi đua mới.
- Thách thức thi đua.
- Gửi điện văn chúc thọ Hồ Chủ tịch và hứa hẹn thi đua.

⁽¹⁾ Tài liệu lưu trữ tại Bảo tàng Việt Bắc.

Ngày 20 tháng 5 năm 1950: Ngày tăng gia sản xuất “Tổng phản công”. Tất cả mọi người xếp các công việc ngày lại, dành cả ngày 20-5 vào việc tăng gia sản xuất, một cách thực tế như: trồng ngô, khoai, sắn, bón phân, làm cỏ lúa, có mục đích để tăng năng suất (các huyện thông tri ngay cho các xã vận động dân chúng ngay, để mọi người đều có mặt ngoài đồng giống giọt thêm những thứ nói trên. Chú ý báo trước để dân sửa soạn đất cấy giống; ngày đó chỉ việc giống, các nhân viên cơ quan cũng phải làm việc này).

Ngày 21 tháng 5 năm 1950: Ngày góp tài lực để “Tổng phản công” bán thóc để lập kho dự trữ, bán thóc rẻ cho bộ đội địa phương, vận động mua công phiếu kháng chiến v.v...

Ngày 22 tháng 5 năm 1950: Ngày tòng quân để “Tổng phản công” các xã tổ chức ghi tên tòng quân, luyện tập quân sự v.v... (phải vận động dân chúng trước để ngày ghi tên có nhiều kết quả).

Ngày 23 tháng 5 năm 1950: Tổng kiểm thảo trong nội bộ, buổi sáng các cơ quan chuyên môn đoàn thể, xí nghiệp sẽ phối hợp:

- Tổ chức phổ biến, tự chỉ trích.
- Phát động phong trào học tập. Các cơ quan học tập tài liệu: cần, kiệm, liêm, chính, tài liệu Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã gửi các huyện từ trước.
- Giải thích sắc lệnh “Tổng động viên”.

IV- Kiểm điểm thành tích thi đua.

Ủy ban kháng chiến hành chính các huyện phối hợp với đoàn kiểm tra của bên đoàn thể tỉnh cử xuống đến các xã, kiểm điểm việc thi hành chương trình của từng xã, các Ủy ban kháng chiến hành chính huyện sẽ trích ra những thành tích của từng xã thuộc phần việc có ghi trong chương trình của tỉnh rồi gửi cho Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, sau khi đã kiểm điểm thành tích của từng xã mỗi xã sẽ lựa chọn 1 chiến sĩ có nhiều thành tích thi đua nhất để xã khen thưởng.

Mỗi huyện lại sẽ chọn 1 chiến sĩ có thành tích thi đua nhất trong số những chiến sĩ của các xã, để khen thưởng.

Các huyện sẽ gửi cho tỉnh tên chiến sĩ đã được huyện khen thưởng để tỉnh chọn 1 người có thành tích nhất trong tỉnh để khen thưởng.

Việc khen thưởng này sẽ làm vào ngày 19-5-1950. Vậy các huyện phải làm ngay để gửi cho tỉnh.

Ngoài việc khen thưởng 1 anh hùng thi đua của tỉnh, tỉnh sẽ khen thưởng 1 xã ở miền Nam và 1 xã ở miền Bắc.

Trên đây là những nét đại cương, các huyện phải nghiên cứu ngay những kế hoạch chi tiết chỉ thị cho các xã thi hành đúng tinh thần chỉ thị này, sau đó các huyện báo cáo rõ ràng cho Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh.

Chỉ thị của phòng chính trị mặt trận Lê Hồng Phong II

V/v công bố thư Hồ Chủ tịch gửi đồng bào Cao Bắc Lạng

Ngày 1-11-1950 ⁽¹⁾

Trong chiến dịch Cao Bắc Lạng, đồng bào trong 3 tỉnh đã góp một phần công sức rất lớn, nhờ vậy chiến dịch đã thắng lợi lớn.

Hồ Chủ tịch luôn luôn theo dõi đồng bào trong công việc phục vụ chiến trường; Người đã viết thư khen ngợi đồng bào Cao Bắc Lạng.

Vậy tiếp được thư Hồ Chủ tịch, các cấp bộ Đảng và chính quyền, các đơn vị bộ đội phải tổ chức hội họp đồng bào tuyên đọc thư Hồ Chủ tịch cho long trọng và giải thích cho đồng bào những điều Người nêu trong thư.

Đặc biệt phải nhấn mạnh vào điểm chúng ta không vì thắng mà chủ quan khinh địch. Chúng ta còn phải kinh qua nhiều khó khăn gian khổ nữa nhưng chúng ta nhất định vượt qua tất cả mọi khó khăn để tranh lấy hoàn toàn thắng lợi.

Cũng nhân dịp này các cấp phải kiểm điểm những thành tích của đồng bào mọi nơi phải phục vụ chiến dịch, nêu rõ các ưu khuyết điểm và động viên đồng bào gửi thư, nghị quyết lên Hồ Chủ tịch, tiếp tục công việc động viên nhân lực, vật lực để cùng bộ đội thu nhiều thắng lợi lớn hơn nữa.

Sau cùng đồng bào kiểm điểm những người có công nhất đề nghị lên Ban chỉ huy chiến dịch khen thưởng.

Ngày.....tháng 10 năm 1950

TM- Đảng bộ M.T

Chủ nhiệm chính trị đã ký

Ban chấp hành Đảng bộ Bắc Cạn sao gửi các cấp bộ Đảng trong tỉnh để thi hành.

⁽¹⁾ Tài liệu lưu trữ tại Bảo tàng Việt Bắc.

Lời dặn của đồng chí Bí thư Bắc Cạn

Ngày 18-12-1950

Về việc thực hiện những việc Bác Hồ dặn làm trong thư của Người gửi các đồng chí cán bộ tỉnh Bắc Cạn thượng tuần tháng 11 năm 1950.

Người dặn làm 8 việc:

- Mua thóc kịp thời.
- Đắp đường, sửa đường.
- Gặt hái kịp thời.
- Chén gạo tiết kiệm.
- Quán nghỉ cán bộ.
- Lễ lới làm việc.
- Giảm chính, tinh cán.
- Phải thường báo cáo ⁽¹⁾

Tất cả các đồng chí cán bộ, bất kỳ là cán bộ Đảng, chính quyền, dân vận hay quân sự đều phải nghiên cứu thật kỹ bức thư này. Căn cứ vào kế hoạch thực hiện từng việc của các cấp uỷ Đảng gửi xuống các huyện, xã, trong các bản chỉ thị, thông tri, nghị quyết, các đồng chí cán bộ các ngành ra sức thi hành. Trong lúc thi hành các việc phải theo dõi xem xét kết quả, ưu điểm, khuyết điểm, kinh nghiệm ra sao, ghi chép vào sổ tay, để đến cuối hàng tháng, cán bộ phải báo cáo từng việc, trước khi làm báo cáo phải đọc lại thư của Hồ Chủ tịch, suy nghĩ xem các đồng chí đã làm gì, đã học hỏi được những gì trong mỗi công việc.

Báo cáo phải viết rõ ràng gửi cho các Ban, các Đảng đoàn, các cấp uỷ trực thuộc. Các huyện uỷ Liên Chi uỷ, các Ban, các Đảng đoàn nhận được báo cáo của cán bộ trực thuộc cấp bộ mình, ban mình, hoặc ngành mình, phải cô đúc thành báo cáo chung, rồi gửi lên văn phòng Thường vụ tỉnh uỷ kèm theo các báo cáo của các cán bộ đã gửi đến để tiện cho việc theo dõi và tìm hiểu các cán bộ của Thường vụ tỉnh uỷ.

⁽¹⁾ Nguyên văn thư Hồ Chủ tịch: Xem “Bác Hồ với Bắc Thái” tập I trang 31-32.

Thông báo của ban chấp hành tỉnh hội Liên Việt Bắc Kạn ngày 30-3-1951

*(về việc Hồ Chủ tịch khen cán bộ và nhân dân Bắc Kạn
trong dịp Người đến Bắc Kạn)*

Ngày 28-03-1951 Hồ Chủ tịch đã đến thăm tỉnh Bắc Kạn. Sau khi nhận xét mọi công việc, Hồ Chủ tịch có khen tại chỗ trước mặt trên 600 người (gồm các cán bộ, đại biểu các đoàn thể nhân dân, các ngành, các cơ quan, các nhà máy, các chiến sĩ tăng gia và các người đã gây được thành tích trong việc sửa chữa đường cầu, vận tải, mua công trái, giúp đỡ bộ đội, cán bộ v.v...) những cán bộ và đồng bào có tên dưới đây.

1 - Dương Thiết Sơn, một cán bộ của đoàn thể, vì đã hy sinh hết thảy cho công việc của Đoàn thể và Chính phủ, đã tận tụy trước mọi công việc, đã cùng các cán bộ khác lãnh đạo được các ngành, lãnh đạo được toàn dân thi hành mọi chủ trương, chính sách của Đoàn thể và Chính phủ và đã trực tiếp lãnh đạo được công việc sửa chữa đường cầu ở Bắc Kạn.

2 - Nông Văn Quang, một cán bộ của Đoàn thể, hiện làm phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, vì đã tích cực trong mọi công việc của Đoàn thể và Chính phủ, đã trực tiếp chỉ huy công việc sửa chữa đường cầu và đã có lúc lãnh đạo được dân công thực hiện chương trình sửa chữa đường cầu, mặc dầu không có cán bộ chuyên môn.

3 - Nguyễn Viết Tiểu, một cán bộ của Đoàn thể hiện làm uỷ viên trong Ban chỉ huy công trường III, vì đã tích cực trong mọi công việc của Đoàn thể và Chính phủ, có sáng kiến về chuyên môn và giúp được chuyên môn kịp thời sửa chữa sai lầm, nhất là trong lúc chuyên môn chủ trương đánh các con đường tránh.

4 - Nguyễn Văn Thu, một cán bộ công chính, hiện nay làm uỷ viên trong Ban chỉ huy công trường III vì đã chịu khó học hỏi, đoàn kết được với các cán bộ các ngành ở trong Ban chỉ huy công trường và gần gũi được dân công.

5 - Trần Văn Lợi, một cán bộ công chính, hiện nay làm việc ở ngành hỏa xa vì đã có sáng kiến làm được một cái Kịch và đã Kịch được cầu sắt ở Sáu Hai và nhiều cầu xi măng cốt sắt khác.

6 - Cao Minh và Trương Văn Lú, hai cán bộ của Đoàn thể vì đã tích cực trong mọi công việc của Đoàn thể và Chính phủ, đã giúp việc đắc lực cho Đoàn thể trong việc gây cơ sở vận tải đầu tiên ở Bắc Kạn sau ngày mới được giải phóng.

7 - Trương Văn Giai, một công nhân, có tinh thần tích cực trước mọi công việc, đã tự tay đóng những cái bệ xe ô tô đầu tiên ở Bắc Kạn, những cái xe bò rất tốt cho ngành vận tải sau ngày Bắc Kạn giải phóng và có nhiều sáng kiến trong việc cải tiến kỹ thuật, đã chế ra được một cái lò là giấy rất khéo, tiết kiệm được rất nhiều tiền cho các xưởng làm giấy.

8 - Các cụ Bé Văn Thạch (65 tuổi ở xã Văn Vu). **Nguyễn Văn Quang** (63 tuổi ở xã Yên Bình) và **Nguyễn Văn Thương** (60 tuổi ở xã Phương Giao) vì đã xung phong ra nhập các đoàn xung phong lao động lên rừng chặt gỗ nghiêng, kéo gỗ để thi đua gây thành tích chào mừng Đảng Lao Động Việt Nam. Hơn nữa, cụ Nguyễn Văn Thương còn mang theo một con trâu, và đặc biệt hơn nữa cụ Nguyễn Văn Quang không những xung phong ra làm gỗ còn tình nguyện tự túc trong những ngày làm gỗ, mang theo một con trâu ủng hộ cho đoàn xung phong lao động trên một vạn bạc và mua hơn sáu tạ thóc công trái quốc gia.

9 - Các ông Nông Văn An (ở xã Đông Xuân) **Nông Văn Thọ** (ở xã Trung Thành) và **Phùng Văn Kim** (ở xã Đông Xuân) vì đã mua công trái quốc gia nhiều nhất trong tỉnh, từ một tấn đến hai tấn thóc.

10 - Hội mẹ chiến sĩ ở Chợ mới, vì đã tổ chức được quán nghỉ cho các anh chị em cán bộ, bộ đội và công nhân, khá hơn Hội mẹ chiến sĩ ở Thị xã và các nơi khác trong tỉnh trong đợt thi đua từ cuối tháng 2- 1951 đến nay.

11 - Hội liên hiệp phụ nữ Ngân Sơn, vì đã tổ chức được “Lọ gạo nuôi quân” tại khắp các gia đình Thổ, Mán, Nùng, Kinh và Hoa kiều ở trong huyện

và đã thu được trong khoảng ba tháng đầu năm 1951 ngót 3.000 ống gạo, đã thi đua được khá nhất.

12 - Các đoàn xung phong lao động, vì đã tích cực thi đua chặt gỗ, xẻ gỗ và kéo gỗ để làm cầu, không quản ngại khó khăn, vất vả.

Các cán bộ và đồng bào được Hồ Chủ tịch khen phải cố gắng thi đua hơn nữa, thi đua gương mẫu trong mọi công việc, các cán bộ và đồng bào chưa được Hồ Chủ tịch khen càng phải cố gắng thi đua tham gia mọi công tác kháng chiến và kiến quốc, noi gương các cán bộ và đồng bào đã được Hồ Chủ tịch khen. Hồ Chủ tịch, Chính phủ, ban Chấp hành Trung ương Liên Việt đang chờ đợi những thành tích đặc sắc về sửa chữa đường cầu, tăng gia sản xuất và mua công trái quốc gia của các cán bộ và nhân dân Bắc Cạn để khen thưởng trong dịp toàn dân thi đua gây thành tích để chào mừng Đảng lao động Việt Nam và việc thống nhất Việt Minh – Liên Việt toàn quốc.

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 3 năm 1951

BAN CHẤP HÀNH TỈNH HỘI LIÊN VIỆT BẮC KẠN

Quyết nghị của hội nghị sơ kết thuế nông nghiệp tỉnh Bắc Cạn ngày 27 tháng 10 năm 1951

(về việc thực hiện huấn thị của Hồ Chủ tịch)

Sau khi nghe Hồ Chủ tịch huấn thị, chúng tôi hơn 100 cán bộ dự hội nghị sơ kết thuế nông nghiệp ở tỉnh Bắc Cạn, gồm các cán bộ Đoàn thể. Chính quyền, quân sự, cán bộ thuế nông nghiệp ở cấp tỉnh, huyện và Đại biểu các xã thuộc huyện Bạch Thông, đại diện cho cán bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Cạn, hứa với Hồ Chủ tịch, Chính Phủ và Trung ương Đảng, quyết tâm thực hiện bằng được những công việc mà Hồ Chủ tịch đã căn dặn. Hội nghị nhất trí quyết nghị như sau:

1- Về thuế nông nghiệp:

- Nhân dân và cán bộ đoàn kết chặt chẽ thực hiện nhanh chóng thuế nông nghiệp.
- Toàn dân thi đua khai đúng diện tích, sản lượng, nhân khẩu nông nghiệp.
- Toàn dân thi đua nộp thóc nhanh, đủ, tốt.
- Cán bộ và nhân dân hết sức giữ gìn kho thóc để khỏi một ướt, chuột ăn.
- Toàn dân thi đua chuyển vận thật nhanh chóng khi tập trung thóc vào kho, cũng như khi cần tiếp tế cho bộ đội.

2- Về phục vụ chiến dịch:

- Toàn dân thi đua ra sửa chữa đường cầu trong mùa khô để đảm bảo vận tải thường xuyên nhất là trong mùa mưa năm 1952.
- Cán bộ và Ủy ban thi đua tổ chức các đơn vị dân công ở xã thật công bằng và thật chặt chẽ.
- Các đơn vị dân công ở công trường thi đua tăng năng suất.
- Đồng bào ở nhà thi đua giúp đỡ những người đi dân công tăng gia sản xuất, để những người đi dân công yên tâm làm việc ở ngoài công trường.

3 - Về tăng gia sản xuất:

- Toàn dân thi đua hoàn thành vụ mùa thắng lợi, chú trọng đến việc giúp đỡ nhau gặt nhanh, cất thóc cẩn thận, giúp đỡ các gia đình cán bộ đi làm thuê nông nghiệp gặt hái, để cán bộ yên tâm làm việc cho nhân dân.

- Toàn dân thi đua cấy chiêm, trồng màu sau vụ mùa thắng lợi. Cán bộ thi đua hướng dẫn nhân dân đặt chương trình tăng gia sản xuất cho thật sát, cùng nhân dân bàn bạc giải quyết những khó khăn trở ngại.

4 - Về may chăn, áo trấn thủ cho bộ đội.

- Các cụ, các cán bộ thi đua giải thích cho các bà, các chị em hiểu rõ công việc may chăn, áo trấn thủ cho bộ đội là rất cần thiết và cấp bách, vì mùa rét đã đến nơi, thi đua động viên các bà, các chị em may chăn, áo trấn thủ cho bộ đội.

- Các bà, các chị em thi đua may nhanh, may tốt, may nhiều chăn, áo trấn thủ cho bộ đội.

5 - Về Ủy ban và cán bộ từ tỉnh đến xã:

- Toàn thể ủy ban và cán bộ các ngành, các cấp thi đua đi sát nhân dân, thực sự phục vụ nhân dân, để xứng đáng là đầy tớ trung thành của nhân dân.

- Toàn thể ủy ban và cán bộ các ngành, các cấp tích cực hướng dẫn nhân dân và cùng nhân dân cố gắng thi hành các lời huấn thị của Hồ Chủ tịch.

Nhân dân và cán bộ Bắc Cạn đoàn kết, quyết tâm thi hành những lời huấn thị của Hồ Chủ tịch.

Kháng chiến trường kỳ gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi.

(Hồ Chủ tịch muôn năm!)

Thông báo của ban chấp hành tỉnh Đảng bộ Bắc Cạn

ngày 30 tháng 10 năm 1951

**(Về việc Hồ Chủ tịch khen Liên đội thanh niên 205
đã có thành tích xuất sắc sửa chữa đường cầu)**

Vừa qua, Hồ Chủ tịch về thăm Bắc Cạn. Người đã lưu tâm nhiều đến công việc kiến thiết đường cầu; đã để ý đến công việc làm của nhân dân, của anh chị em Thanh niên. Sau khi nghe Ủy ban và đoàn thể báo cáo những thành tích của nhân dân, đặc biệt của anh chị em Thanh niên Liên phân đội 205 huyện Bạch Thông trong việc kiến thiết cầu ở Sáu Hai và sửa chữa các quãng đường ở phía trên và phía dưới Cầu Sáu Hai, sau những trận ném bom của địch. Hồ Chủ tịch tỏ lời khen ngợi và đã gửi giấy khen Liên phân đội 205.

Liên phân đội 205 có vinh dự là được Hồ Chủ tịch khen. Đó cũng là vinh dự chung cho anh chị em Thanh niên Bắc Cạn ta.

Được khen rồi, anh chị em Thanh niên Liên phân đội 205 hãy cố gắng thi đua sửa chữa đường cầu hơn nữa, để tỏ lòng biết ơn Hồ Chủ tịch, để xứng đáng với lời khen của Người. Anh chị em hãy tích cực thi đua gương mẫu, để luôn luôn là một phân đội Thanh niên gương mẫu ở Bắc Cạn.

Anh chị em là Thanh niên ở các Liên phân đội khác, bất kỳ là Thanh niên ở Bắc Cạn hay Thanh niên ở xuôi lên, hãy thi đua với Liên phân đội 205, gây thành tích xuất sắc trong chiến dịch sửa chữa đường cầu này, để cũng được Hồ Chủ tịch khen ngợi như Liên phân đội 205.

Các giới nông dân, phụ nữ, anh chị em công nhân viên chức, cơ quan, đoàn thể, quân đội, học sinh hãy ra sức thi đua, gây thành tích xuất sắc để được Hồ Chủ tịch khen như liên phân đội Thanh niên 205.

Điện văn của đại biểu Đảng bộ Bắc Cạn lần thứ 5
ngày 7 tháng 8 năm 1963

Kính gửi:

- **Ban chấp hành Trung ương Đảng.**
- **Hồ Chủ tịch**
- **Ban chấp hành Khu ủy Khu tự trị Việt Bắc.**

Chúng tôi, 122 đại biểu, thay mặt trên 3.400 năm nữ đảng viên toàn tỉnh Bắc Cạn họp Đại hội Đảng bộ lần thứ 5 khai mạc sáng 7-8-1963, xin gửi Trung ương Đảng, Hồ Chủ tịch và Khu ủy Khu tự trị Việt Bắc lời chúc sức khỏe và lời hứa quyết tâm.

Dựa vào nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 3, Nghị quyết 5, 7 và 8 của Trung ương, Đại hội sẽ kiểm điểm đánh giá những thắng lợi và những khó khăn thiếu sót trong 2 năm qua, thảo luận và đề ra nhiệm vụ phương hướng kế hoạch từ nay đến năm 1965, trước mắt là năm 1963 cho toàn Đảng, toàn dân. Đại hội cũng sẽ bầu lại Ban chấp hành tỉnh ủy mới và cử đại biểu đi dự đại hội Đảng bộ khu sắp họp.

Với niềm phấn khởi và tin tưởng sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương đảng, đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính mến và Ban chấp hành Khu ủy, chúng tôi nguyện tập trung trí tuệ làm cho Đại hội đảng bộ lần thứ 5 thành công tốt đẹp.

Nhân dân các dân tộc Tỉnh Thái Nguyên chúc mừng Hồ Chủ tịch nhân dịp đầu năm dương lịch ⁽¹⁾

Vừa qua, Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh, đã thay mặt nhân dân các dân tộc trong tỉnh chúc mừng Hồ Chủ tịch nhân dịp năm mới, chúc Bác sống lâu và báo cáo với Bác một số kết quả công tác trong năm 1964 của tỉnh:

Trong năm qua, thực hiện lời dạy của Bác trong dịp Bác lên thăm, tỉnh ta ngày 1-1-1964, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã hăng hái thi đua “mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp lại đồng bào miền nam, đồng bào Khánh Hòa ruột thịt” thực hiện vụ chiêm thắng lợi chưa từng có, vụ mùa mặc dù gặp nhiều khó khăn vẫn thu hoạch khá, công tác lương thực vụ hạ vượt mức, vụ mùa tốc độ làm nhanh gấp rưỡi năm 1963. Công tác thủy lợi khá hơn mọi năm. Công tác khai hoang làm tương đối tốt. Phong trào hợp tác xã có tiến bộ, đường giao thông trong tỉnh, nhất là giao thông nông thôn miền núi, đã mở mang. Nhiều ngành công nghiệp địa phương có nhiều cố gắng lớn so với các năm trước. Công tác giáo dục, y tế đều đạt được những kết quả nhất định. Công tác bảo vệ trị an, củng cố quốc phòng sẵn sàng chiến đấu, công tác phòng không nhân dân, phòng chống gián điệp biệt kích, thực hiện khẩu hiệu “tay cày tay súng”, “tay búa tay súng” đều đạt được thành tích tốt. Trong công tác củng cố Đảng được chú trọng. Phong trào xây dựng chi bộ 4 tốt đã và đang được đẩy mạnh. Tuy nhiên tỉnh ta cũng còn một số nhược điểm chưa khắc phục được tốt như: về trồng cây công nghiệp còn chậm. Việc trồng cây gây rừng tuy trồng được nhiều nhưng chưa bảo vệ tốt. Việc phát triển các đội thủy lợi còn chậm.

Thay mặt đảng viên, cán bộ và công nhân, các dân tộc trong tỉnh, tỉnh ủy và ủy ban hành chính tỉnh đã hứa với Bác, sang năm mới:

- Ra sức thi đua hoàn thành tốt các công tác của Đảng và Nhà nước giao cho. Trước mắt là tích cực đẩy mạnh sản xuất đông xuân 1964 -1965, quyết tâm phấn đấu thực hiện 6 mục tiêu. Chủ yếu là; diện tích nhiều, năng suất cao,

⁽¹⁾ Báo Thái Nguyên số ra ngày 10 tháng 1 năm 1965

hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi, cây công nghiệp tăng, trồng cây bảo vệ rừng tốt.

- Tiếp tục làm tốt 4 cuộc vận động lớn: cải tiến quản lý hợp tác xã, 3 xây, 3 chống, đón tiếp đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế miền núi và hoàn thành công tác thủy lợi 2 năm.

- Đi đôi với sản xuất các mặt công tác khác như công nghiệp, thương nghiệp, y tế giáo dục, văn hóa đều làm tốt và ra sức thi đua thực hành tiết kiệm, bảo vệ trị an, bảo vệ quốc phòng tốt.

Lời điều

Của Ban tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái

Do đồng chí Doanh Hằng, quyền Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, đọc tại buổi lễ tang truy điệu trọng thể Hồ Chủ tịch cử hành tại Bắc Thái tối 6 tháng 9 năm 1969.

Hồ Chủ tịch kính yêu đã vĩnh biệt chúng ta, cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Thái vô cùng đau đớn, chịu đựng một tổn thất rất lớn.

Người đã mất, nhưng hình ảnh giản dị, thân thiết, gần gũi và vĩ đại của Người mãi mãi còn in sâu trong tâm trí và tình cảm của mỗi người dân tỉnh Bắc Thái chúng ta.

Tình cảm của Người đối với chúng ta, ngoài tình cảm cách mạng bao la, tình cảm của lãnh tụ đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng, còn có tình cảm của người Cha, người Bác, người Thầy, người Anh.

Từ những ngày trước cách mạng tháng Tám, trên đường từ Cao Bằng về Tân trào. Người đã để lại trong nhân dân các huyện Ngân Sơn, Chợ Rã, Chợ Đồn những kỷ niệm sâu sắc. Đi đến đâu Người cũng tổ chức nói chuyện, kêu gọi đồng bào đánh đuổi Pháp, đuổi Nhật. Đến bây giờ trong tâm trí mọi người dân Ngân Sơn, Chợ Rã, Chợ Đồn vẫn còn nhớ đến “bộ đội ông Cụ”.

Trong chín năm kháng chiến trường kỳ và gian khổ, Người đã cùng chia ngọt sẻ bùi, đồng cam cộng khổ với cán bộ, nhân dân và các dân tộc tỉnh ta.

Những ngày giảm tô và cải cách ruộng đất, Người cũng đích thân xuống với nông dân.

Khi hòa bình vừa được lập lại, trong dịp tiếp phái đoàn Ủy ban quốc tế, anh chị em cán bộ nhớ mãi hình ảnh giản dị, nhanh nhẹn của Người xuống tận nhà bếp xem xét sinh hoạt ăn uống của chúng ta.

Mặc dù bận trăm công, nghìn việc. Người luôn luôn chăm lo đến bước đi của Bắc Thái, Người vui với cái vui chung, và lo lắng cùng với nỗi lo lắng của chúng ta, Người đã về với bà con xã viên hợp tác xã nông nghiệp Cầu

Thành, xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ khi hợp tác xã mới được xây dựng. Người động viên khen thưởng và tặng hợp tác xã nông nghiệp Tân Tiến, xã Tân Dương, Huyện Định Hóa chiếc máy kéo do công đoàn Tiệp Khắc biếu Người. Người đã gửi thư khen hợp tác xã Minh Cầu, xã Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên về thành tích sản xuất và tiết kiệm. Người đã viết báo biểu dương chi bộ xã Hòa Bình huyện Võ Nhai, đã có kinh nghiệm tốt trong việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Trong những năm phong trào thủy lợi của Tỉnh ta bước đầu phát triển Bác đã về xem việc đặt chiếc máy bơm tự động ở xã Yên Thịnh, huyện Phú Bình.

Với đồng bào các dân tộc và nhất là thanh niên dân tộc ít người. Người thường thăm hỏi đời sống và đã về thăm anh chị em trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm ở Phú Lương. Đặc biệt, với Võ Nhai, vùng căn cứ cách mạng Người rất quan tâm. Người đã theo dõi, đọc báo Việt Nam độc lập. Báo Bắc Thái, và năm 1964, Người chỉ thị cho Đoàn đại biểu huyện Võ Nhai phải củng cố phong trào làm cho huyện Võ Nhai chỉ có tiến không có lùi.

Đối với anh chị em công nhân, ngay từ những ngày còn đang phát hoang, bạt đồi xẻ núi và khi đã xây dựng được lò cao, sản xuất được gang, Người đã về thăm và dạy bảo. Đến nay trong tâm trí mọi người còn nhớ mãi câu nói của Bác: “Để làm ra gang thép tốt thì người công nhân và cán bộ phải tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép như gang”, Bác cũng đã về thăm nhà máy điện Cao Ngạn khi còn đang xây dựng.

Đối với các lực lượng vũ trang, lần nào cũng vậy, qua Bắc Thái, Người đều tới thăm các đơn vị và nhắc nhở cán bộ và chiến sĩ phải giữ gìn kỷ luật, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, cố gắng làm tròn nhiệm vụ, cùng với đồng bào đập tan mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, đồng thời phải biết thương yêu và giúp đỡ nhân dân.

Vô cùng vinh dự trong ngày đầu xuân năm 1964, chúng ta được đón Hồ Chủ tịch về mừng xuân, thăm hỏi và huấn thị cho cán bộ, đảng viên, đoàn

viên và nhân dân toàn tỉnh. Đêm cuối năm 1963 Bác đã cùng với đại biểu nhân dân các dân tộc và đại biểu nhân dân thành phố dự buổi biểu diễn văn nghệ và đã cùng chụp ảnh với các diễn viên sau khi biểu diễn.

Công ơn và sự chăm sóc của HỒ CHỦ TỊCH đối với tỉnh ta, nói sao cho hết được. Nay Người đã mất, nhưng lời nói của Người mãi mãi in sâu trong tâm trí của bà con, anh chị em nông dân chúng ta: “Người đi trước rước người đi sau, người đi sau tiến mau kịp người đi trước”- “Đoàn kết xây dựng hợp tác xã”, -“xây dựng hợp tác xã cũng như trồng cây, phải vun xới chăm sóc đảm bảo năm mới tốt được”.

Cán bộ, đảng viên chúng ta vẫn còn đỉnh ninh trong dạ lời huấn thị của Người là “phải làm cho tỉnh ta trở thành một trong những tỉnh giàu có và phồn vinh nhất miền Bắc”. Chúng ta thấm thía sâu sắc câu hỏi của Người: “Tỉnh ta có bao nhiêu đảng viên, có bao nhiêu đoàn viên? Trước cách mạng cả nước chỉ có 5.000 đảng viên mà lãnh đạo được cách mạng tháng Tám thành công. Vậy thì tỉnh ta có làm được không?”. Lúc đó đồng chí Bí thư tỉnh ủy thay mặt Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta đã hứa với Người là làm được.

Kiểm điểm việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, của chính phủ và thực hiện chỉ thị của Người, trong những năm qua, chúng ta đã có những cố gắng nhất định, chúng ta đã đoàn kết xây dựng và củng cố Đảng, xây dựng các tổ chức quần chúng, giữ vững và phát triển hợp tác xã với phương châm mà Người đã dạy.

Đến nay, chúng ta có những hợp tác xã, những xã và những cánh đồng 5 tấn là do chúng ta đã làm theo lời Người dạy: “Đồng bào miền núi nên dùng phân trâu, phân bò bón ruộng nương cho quen; phân, nước là cái ăn, cái uống cho ruộng đất. Muốn ruộng đất sản xuất tốt thì phải cho ruộng đất uống đủ nước, ăn đủ phân”

Giờ đây, khi chúng ta đi trên đường nhựa, có bóng cây xanh, mát chính là chúng ta đã thực hiện lời Bác: “Cần nhớ trồng cây nào tốt cây ấy”; trong những dịp Bác qua thăm Bắc Thái.

Chúng ta đã ra sức xây dựng công nghiệp, chăm lo cải thiện đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân. Đặc biệt trong những năm qua, nhân dân các dân tộc tỉnh ta làm theo lời kêu gọi của Người “Tất cả cho tiền tuyến - Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, chúng ta đã góp người, góp của cùng với hậu phương lớn của miền Bắc đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta giành được những thắng lợi ngày càng to lớn.

Tuy nhiên, chúng ta cũng còn nhiều khuyết điểm chưa thực hiện được trọn vẹn ý muốn của Người. Chúng ta chưa khai thác hết khả năng tiềm tàng và điều kiện thuận lợi để đưa tỉnh ta tiến lên thành một trong những tỉnh giàu có và phồn vinh nhất miền Bắc. Phong trào ở tỉnh ta còn nhiều mặt yếu.

Trong những ngày đau thương này, để tỏ lòng thương tiếc và biết ơn vô hạn đối với Hồ Chủ tịch. Đảng bộ, Bộ đội và đồng bào các dân tộc tỉnh ta quyết biến đau thương thành hành động cách mạng, dũng cảm tiến lên tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người: tiếp tục phấn đấu để thực hiện lý tưởng và hoài bão của Người; tăng cường đoàn kết, nhất trí, nâng cao hơn nữa tinh thần chiến đấu; nhận rõ trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, mỗi công dân là phải ra sức thi đua góp phần hoàn thành thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và mọi nhiệm vụ công tác khác, cụ thể là:

1- Tuyệt đối trung thành và đấu tranh đến cùng cho lý tưởng và hoài bão của Hồ Chủ tịch. Tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban chấp hành Trung ương Đảng, luôn luôn đoàn kết chặt chẽ chung quanh Trung ương Đảng và Chính phủ.

2- Xiết chặt hàng ngũ, trên dưới một lòng, đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ, xây dựng sự gắn bó chặt chẽ giữa Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, luôn luôn cảnh giác và vững vàng trong mọi tình huống.

3- Ra sức học tập đạo đức cách mạng sáng ngời của Hồ Chủ tịch, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, giản dị, khiêm tốn; xây dựng tinh thần làm chủ tập thể, kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân trong đợt sinh hoạt chính trị nội bộ.

4- Phát huy khí thế cách mạng tiến công, không sợ hy sinh, gian khổ, ra sức thi đua yêu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1969.

Trước mắt, phòng và chống lụt bão, chăm sóc vụ mùa, thực hiện bằng được một vụ mùa năng suất cao; đẩy mạnh “ba cao trào” : Thủy lợi, giao thông và trồng cây, chấm dứt nạn phá rừng, để từng bước phân đầu thực hiện 3 mục tiêu trong nông nghiệp; học tập điều lệ và xây dựng tốt nội quy hợp tác xã, tăng năng suất lao động, bảo đảm ngày công và giờ công; thực hiện tốt chính sách hậu phương, từng bước nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân các dân tộc; làm công tác tổng kết thi đua bốn năm chống Mỹ, cứu nước.

Hồ Chủ tịch kính yêu của chúng ta không còn nữa, vĩnh biệt Người, chúng ta nguyện đời đời “trung với Đảng, hiếu với dân...nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”; chúng ta hãy siết chặt đội ngũ, muôn người như một, nắm chắc tay súng, tay búa, tay cày, tay bút, biến đau thương thành nhiều khu đồng năm tấn, nhiều tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa, nhiều đơn vị quyết thắng, dũng mãnh xóc tới, đưa phong trào Bắc Thái, thành phố Thái Nguyên tiến lên như lời huấn thị của Người, trong dịp đến thăm tỉnh ta ngày 1 tháng 1 năm 1964: phải làm cho tỉnh ta trở thành một trong những tỉnh giàu có và phồn vinh nhất miền Bắc.

Hướng dẫn thêm việc chuyển bước 2 đợt sinh hoạt chính trị nội bộ ¹

*(Trích Thông tri 278 TT/BT ngày 15-10-1969 của
Ban thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Bắc Thái)*

“...Trước hết, các cấp ủy Đảng cần họp tập thể nghiên cứu, thảo luận kỹ Di chúc của Hồ Chủ tịch và tìm rõ nguyên nhân gì làm cho phong trào của địa phương, cơ quan hay đơn vị mình trì trệ, trên cơ sở đó mà đề ra hướng khắc phục cụ thể. Đặc biệt nơi nào nội bộ cấp ủy có vấn đề thiếu đoàn kết nhất trí, thì trước tiên cấp ủy nơi đó phải tiến hành phê bình, tự phê bình thẳng thắn trong cấp ủy để thanh toán cho tốt, có như thế mới thiết thực và mới có cơ sở bàn các biện pháp tích cực để chỉ đạo phong trào ở nơi đó tiến lên.

Để việc học tập và làm theo lời Di chúc của Hồ Chủ tịch được sâu sắc và thiết thực, các ngành các cấp cần tổ chức sơ kết ngay bước 1 và đợt thi đua do tỉnh phát động từ 15-9-1969 đến 20-11-1969, xem đã đạt được những thành tích và những việc gì (kể cả việc sơ bộ học tập 4 văn kiện của Trung ương hướng dẫn về học tập và làm theo lời Di chúc của Bác và tổng kết 4 năm chống Mỹ, cứu nước). Qua đó rút kinh nghiệm mặt nào tốt thì biểu dương khen thưởng kịp thời, mặt nào yếu hoặc tồn tại thì lồng vào chương trình hành động bước 2 và bước 3 của tỉnh (tức là từ 20-10-1969 đến hết năm 1969) là bước học tập sâu sắc đợt sinh hoạt chính trị nội bộ nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân và học tập điều lệ hợp tác xã để giải quyết tiếp.

.....
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY BẮC THÁI

¹ Bước 1 của đợt sinh hoạt chính trị nội bộ có :

1. Học tập tình hình nhiệm vụ mới.
2. Học tập các văn kiện của Trung ương:
 - a) Lời kêu gọi của Ban chấp hành Trung ương Đảng.
 - b) Điều văn đọc tại lễ truy điệu trọng thể ở Hà nội.
 - d) Lời Di chúc của Hồ Chủ tịch.
3. Tổng kết 4 năm chống Mỹ, cứu nước.
4. Học tập Điều lệ mới của hợp tác xã nông nghiệp.

Kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh

“...Sau khi Bác Hồ qua đời, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh đã biến đau thương thành hành động cách mạng cụ thể, tăng cường đoàn kết nhất trí, gạt bỏ những tính toán cá nhân để quyết tâm thực hiện bằng được Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch. Nhiều Đảng bộ cơ sở đã tiến hành phê bình, tự phê bình nghiêm túc trong Đảng, trong quần chúng và thành thật sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm của cấp ủy cũng như của từng đảng viên, nhiều đảng viên đã xung phong gương mẫu, tích cực lao động sản xuất tập thể; những hiện tượng quan liêu, thiếu dân chủ, hủ hóa, tham ô, nhập nhằng công tư lẫn lộn...của một số đảng viên đã bước đầu khắc phục, nâng cao được uy tín và gây được tinh thần hồ hởi, phấn khởi, tin tưởng trong quần chúng.

...Để tăng cường sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng có thêm lực lượng kế tục sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Hồ Chủ tịch, tất cả các Đảng bộ cơ sở phải tích cực bồi dưỡng cho đảng viên, trước hết là các Bí thư chi bộ hiểu rõ thủ tục và biết cách làm công tác tuyên truyền phát triển Đảng; đồng thời rèn luyện những quần chúng tiên tiến xuất hiện trong sản xuất, chiến đấu và công tác kết nạp Đảng. Nhưng phải bảo đảm chất lượng để làm *mẫu mực* cho việc kết nạp đảng viên từ nay về sau.

Những người được kết nạp vào Đảng phải thật sự có giác ngộ chính trị cao, có động cơ vào Đảng đúng đắn, hiểu rõ mục đích, chính cương, điều lệ của Đảng, gương mẫu chấp hành mọi chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các tổ chức cơ sở của Đảng phải thẩm tra chặt chẽ, bảo đảm thủ tục và phải tổ chức cho quần chúng tham gia nhận xét, giới thiệu với Đảng. Phải phân công đảng viên theo dõi, bồi dưỡng cá biệt và giao việc thử thách đối với từng đối tượng.

...Về phương hướng kết nạp đảng viên mới, trước hết phải tăng cường thành phần công nhân trực tiếp sản xuất, nhất là công nhân kỹ thuật. Ở nông thôn và trong các hợp tác xã thủ công nghiệp, phải chú trọng các xã viên ưu tú

xuất thân từ nhân dân lao động, hăng hái sản xuất, chiến đấu, tích cực áp dụng các biện pháp khoa học, kỹ thuật mới, chấp hành tốt chính sách, có quan hệ mật thiết với quần chúng, được quần chúng tin yêu. Đồng thời, phải chú ý đến anh em trong các cơ quan và xí nghiệp quốc doanh, phải chú trọng đến anh em tri thức xã hội chủ nghĩa, cán bộ khoa học, kỹ thuật, giáo viên, y, bác sĩ. Phải chú ý phát triển đảng viên mới ở những cơ sở mỏng và vùng dân tộc ít người, lớp trẻ, nữ”.

*(Trích Nghị quyết số 01- NQ/BT ngày 1-9-1970
của Ban thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái)*

Sưu tầm các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh

*Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Bắc Thái ngày 3 tháng 10 năm 1978*

Ngày 7 tháng 1 năm 1978, Bộ chính trị Trung ương Đảng ra nghị quyết về việc xuất bản HỒ CHÍ MINH toàn tập.

Ngày 30 tháng 8 năm 1978, Ban Bí thư ra thông tri về việc sưu tầm các tác phẩm của Hồ Chủ tịch hiện còn phân tán ở các nơi, do các cơ quan và cá nhân cất giữ.

Thực hiện nghị quyết của Bộ chính trị và thông tri của Ban bí thư Trung ương Đảng, Ban thường vụ tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền, các đoàn thể quần chúng và các cơ quan, xí nghiệp, trường học (kể cả các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương) làm tốt mấy việc sau đây:

1- Sưu tầm và thống kê tài liệu:

Tổ chức ngay việc sưu tầm và thống kê trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học và trong nhân dân.

a) Các tác phẩm của Hồ Chủ tịch, bao gồm: các báo cáo, các luận văn chính trị, lời kêu gọi, lời huấn thị, diễn văn, trả lời phỏng vấn, các tác phẩm văn học, nghệ thuật, các thư từ, điện văn, các văn kiện của Đảng và Nhà nước mà người ký tên (không kể các tác phẩm đã được in thành sách).

b) Các tài liệu có liên quan đến hoạt động cách mạng của HỒ CHỦ TỊCH.

c) Những lần đến thăm và làm việc của Hồ Chủ tịch ở các cơ quan và địa phương.

Các Bản thống kê làm theo yêu cầu như sau:

- Đối với tài liệu:

+ Số thứ tự

+ Tên tài liệu

+ Xuất xứ của tài liệu

+ Tên cơ quan, đơn vị và cá nhân cất giữ tài liệu.

- Đối với hoạt động của Hồ Chủ tịch:
 - + Số thứ tự
 - + Lý do và thời gian đến thăm
 - + Bài nói, bút tích và ảnh chụp.
 - + Sau khi Hồ Chủ tịch đến thăm (hoặc có thư động viên) phong trào địa phương, cơ quan, xí nghiệp...có chuyển biến gì tốt?
 - + Tên cơ quan, đơn vị, cá nhân cất giữ tài liệu.
- + Đối với những đồng chí được làm việc, tiếp xúc với Hồ Chủ tịch:
 - + Số người trong đơn vị được làm việc, tiếp xúc
 - + Lý do và thời gian
 - + Những lời dạy của Hồ Chủ tịch
 - + Những kết quả chính của cơ quan, đơn vị và cá nhân đạt được nhờ thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch

2. Trách nhiệm và thời gian thực hiện:

a) Ở Tỉnh:

- Mỗi cơ quan phân công một cán bộ có năng lực và ý thức trách nhiệm làm công tác sưu tầm, xác minh, sau đó làm bản thống kê đầy đủ, theo hướng dẫn trong thông tri này, gửi về Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh.

- Ban nghiên cứu lịch sử Đảng có trách nhiệm giúp Ban thường vụ Tỉnh ủy xác minh, sao chép, chụp ảnh, bảo quản và tổng hợp các tài liệu để báo cáo Ban Bí thư; Hội đồng chỉ đạo biên tập và xuất bản HỒ CHÍ MINH toàn tập.

b) Ở các huyện và thành phố: Ban chấp hành Đảng bộ huyện, thành phố giao cho Ban tuyên giáo (hoặc Phòng văn hóa thông tin) tổ chức thực hiện và báo cáo với Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh.

c) Công tác sưu tầm và xác minh các tác phẩm của Hồ Chủ tịch cần được tiến hành trong nhiều năm. Trước mắt từ nay đến hết tháng 12 năm 1978 các cơ quan cần làm xong một bước công tác sưu tầm, thống kê và gửi báo cáo về tỉnh.

Từ tháng 1 đến tháng 4 năm 1979, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng xác minh, tổng hợp và báo cáo với Trung ương.

Việc sưu tầm các tác phẩm của Hồ Chủ tịch là một công tác quan trọng, làm tốt công tác này không những góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân chuẩn bị việc xuất bản HỒ CHÍ MINH toàn tập, mà còn tạo điều kiện để tỉnh ta đẩy mạnh công tác tuyên huấn, bảo tàng, lưu niệm và xây dựng lịch sử Đảng bộ.

Vì vậy, Ban thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền, các đoàn thể quần chúng tổ chức thực hiện tốt thông tri này.

Ban nghiên cứu lịch sử Đảng, Ban tuyên giáo, Văn phòng tỉnh ủy, Ty văn hóa thông tin, Tiểu ban nghiên cứu Bác Hồ với Bắc Thái, các cơ quan báo chí, đài phát thanh có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn nhằm quán triệt ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác này.

Mấy suy nghĩ về những lời Bác dạy

LÊ HOÀNG

Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái

Bắc Thái là một tỉnh miền núi và trung du, có vị trí chiến lược quan trọng về nhiều mặt; trước đây là một trong những căn cứ địa cách mạng và kháng chiến của cả nước; ngày nay là một trong những tỉnh có khu công nghiệp tập trung lớn của Tổ quốc.

Bác Hồ muôn vàn kính yêu đã quan tâm, săn sóc nhiều đến phong trào cách mạng tỉnh ta, Bác đã giáo dục, cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc ở đây hăng hái tiến lên làm tròn nhiệm vụ cách mạng mà Đảng đã giao trong từng thời kỳ và hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

Đối với tôi, khi tôi làm Bí thư tỉnh ủy Bắc Thái, mỗi lần về dự hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bác thường nhắc nhở, căn dặn tôi nhiều vấn đề vào những lúc nghỉ giải lao. Tôi đã suy nghĩ nhiều về những lời Bác dạy.

Thứ nhất là:

Bác nhắc nhở chúng ta phải đoàn kết, đoàn kết trong Đảng cũng như đoàn kết trong nội bộ nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Nhất là tỉnh ta là tỉnh có nhiều dân tộc anh em chung sống với nhau từ lâu đời.⁽¹⁾

⁽¹⁾ Theo Chi cục thống kê Bắc Thái: diễn biến tỷ lệ dân số chia theo thành phần dân tộc trong tỉnh:

Tên dân tộc	Tỷ lệ so với dân số cả tỉnh %	
	3/1960	4/1974
Kinh	59	64,5
Tày	24	19,5
Nùng	6,4	6,3
Dao	4,3	3,9
Sán Dìu	2,7	2,3
Sán Chí	1,6	1,6
Các dân tộc:		
Hoa, Cao, Lan	1,2	1,9
Mèo...		

Ghi chú: - Dân số cả tỉnh:

Năm 1960: 376 nghìn

Năm 1974: 714 nghìn

- Phần tăng dân số cơ học chủ yếu là dân tộc Kinh di chuyển từ các địa phương khác về.

Như Bác đã dạy cán bộ và nhân dân tỉnh ta: “đoàn kết là sức mạnh, có sức mạnh đoàn kết thì làm việc gì cũng thành công”: Ban tỉnh ủy chúng tôi đã thực hiện chỉ thị của Bác bằng cách tích cực chấp hành đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Trong mọi lĩnh vực công tác, chúng tôi vận dụng chính sách dân tộc của Đảng, bảo đảm đoàn kết, bình đẳng, tương trợ nhau cùng nhau chung sức chung lòng làm tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từ việc xây dựng và đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa ở nông thôn, phát triển chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, mở rộng nghề rừng, tiến hành công tác định canh định cư v.v...cho đến việc phát triển văn hóa, giáo dục chăm lo đời sống nhân dân, công tác cán bộ, công tác xây dựng Đảng...Tất cả mọi việc, từ to đến nhỏ, đều phải giáo dục ý nghĩa chính trị, quán triệt mục đích của vấn đề, để mọi người đều nhận thấy tình cảm dân tộc phải do kết hợp đúng đắn với tình yêu giai cấp, yêu Tổ quốc, mà thật thà giúp đỡ lẫn nhau. Nhìn chung cả một quá trình, trong đó có những năm có chiến tranh phá hoại rất ác liệt, khó khăn rất lớn, nhưng Bắc Thái đã huy động sức người sức của phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó thành tích nổi bật là đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức công tác quân sự địa phương, giao thông thời chiến, lưu thông phân phối và ổn định đời sống nhân dân...Đó là những biểu hiện nhất trí chính trị, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch muôn vàn kính yêu, tích cực thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng trong tình hình cụ thể của Bắc Thái.

Tuy nhiên, có một công tác quan trọng mà chúng ta làm còn chậm, làm chưa mạnh là phát triển kinh tế văn hóa ở vùng cao, đặc biệt là công tác định canh, định cư còn yếu. Mặc dù chúng ta có cố gắng đưa được một vạn đồng bào vào định canh định cư, lập nên nhiều hợp tác xã mới, vào làm chung với các hợp tác xã có sẵn, vào các cơ sở kinh tế quốc doanh; nhưng mặt khác, chúng ta cần nhận rõ nhược điểm, khuyết điểm là trong hàng chục năm sau khi cách mạng tháng Tám thành công và kháng chiến chống Pháp thắng lợi, mà hàng nghìn đồng bào Dao, Mèo...ở nhiều huyện miền núi vẫn còn sống

trong tình trạng “du canh, du cư”, hàng chục năm sau khi chúng ta đã hoàn thành cải cách



*Hồ Chủ tịch đến thăm và nói chuyện với học sinh
trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa
(huyện Phú Lương) Ngày 31-12-1962*

Ảnh : TTXVN

dân chủ kết hợp với hợp tác hóa nông nghiệp ở miền núi, vẫn còn bao nhiêu gia đình trên rẻo cao sống lang thang “nay núi này, mai núi nọ” để phá rừng làm nương rẫy.⁽¹⁾ Vấn đề này cần được khắc phục để thực hiện chủ trương bình đẳng và đoàn kết dân tộc của Đảng, của Bác Hồ đã đề ra Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất cũng như lần thứ hai, các nghị quyết của Ban tỉnh ủy cũng đề ra là cần nhanh chóng hoàn thành công tác định canh định cư, sớm ổn định sản xuất và đời sống cho đồng bào còn du canh du cư. Đó cũng là một việc trọng yếu và cấp bách để đáp ứng nguyện vọng từ lâu đời của đồng bào rẻo cao là muốn có được cuộc sống an cư lạc nghiệp. Chúng ta cần tích cực thực hiện.

Thứ hai là vấn đề sản xuất nông nghiệp và đời sống quần chúng.

Năm 1969, trong giờ nghỉ giải lao của một cuộc hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng, tôi và một số đồng chí đứng xung quanh Bác, thấy Bác đau chân. Tôi thưa với Bác:

- Bác có cần thuốc nam của Bắc Thái, cháu xin chữa cho Bác. Bác tỏ vẻ không bằng lòng, nhưng vẫn vui nói với tôi:

- Thuốc gì? Bác không cần đâu, Bác cần chú lo cho đời sống cán bộ, công nhân và đồng bào các dân tộc trên đó.

Khi về, tôi suy nghĩ mãi lời Bác nói. Bác vẫn hằng nhắc nhở toàn dân tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm cho đời sống đồng bào ngày càng khá hơn cả về vật chất và tinh thần. Trong một bức thư gửi các Ủy ban nhân dân, các Bộ, tỉnh, huyện và làng khi cách mạng tháng Tám năm 1945 mới thành công, Bác viết: “nếu được độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng không có nghĩa lý gì”⁽²⁾

Ban tỉnh ủy chúng tôi thảo luận, bàn cách làm sao nâng cao đời sống quần chúng. Nhưng muốn có đời sống tốt, phải sản xuất tốt, cả công nghiệp và nông nghiệp. Riêng về khả năng phát triển nông nghiệp ở tỉnh ta còn rất lớn.

- Diện tích tự nhiên cả tỉnh có 84 vạn ha, mà đến năm 1970 mới có hơn 6 vạn ha ruộng đất canh tác, tức là mới chỉ chiếm 8% diện tích tự nhiên, với hệ số gieo cấy còn rất thấp. Nhưng khả năng đất nông nghiệp còn có thể mở rộng tới trên dưới 35% diện tích tự nhiên. Như vậy, chúng ta có thể tăng diện tích sản xuất nông nghiệp gấp nhiều lần hơn lên trong những năm tới.

- Về mặt năng suất; đi đôi với việc củng cố hợp tác xã, việc tăng năng suất cây trồng đang tiến bộ. Trong những năm qua, trong điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật quá nghèo nàn, lại có chiến tranh phá hoại, nhưng năng suất lúa vẫn tăng - Tuy tăng chậm ⁽³⁾ - Đến nay, có nhiều huyện đạt “5 tấn/ha trong một năm”, như các huyện Đại Từ, Định Hóa, Thành phố Thái Nguyên. Các huyện khác đều có hàng chục xã và hợp tác xã đạt 5 tấn.

- Sản lượng lúa ngày một nhiều lên rõ rệt ⁽⁴⁾

- Với nguồn thức ăn gia súc khá dồi dào, với truyền thống chăn nuôi gia đình và phát triển chăn nuôi tập thể, chăn nuôi của Nhà nước, tình hình chăn nuôi luôn luôn tiến bộ, kể cả trong những năm có chiến tranh ⁽⁵⁾

Từ 1975 trở đi, cùng với cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở tích cực mở rộng diện tích canh tác, thâm canh tăng năng suất cây trồng, phát triển chăn nuôi, đẩy mạnh việc áp dụng khoa học và trong quá trình sản xuất, chắc chắn chúng ta sẽ đưa tiến độ phát triển nông nghiệp vào thế ổn định, vững vàng hơn, nhanh hơn so với những năm trước đây, trước mắt sẽ hoàn thành vượt mức chỉ tiêu 30 vạn tấn lương thực (trong đó có 19 vạn tấn lúa) 183 nghìn con trâu, bò, 33 vạn con lợn...vào năm 1980, như Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ 2 (4 -1977) đã đề ra.

⁽³⁾ ⁽⁴⁾ ⁽⁵⁾ Theo Chi cục thống kê Bắc Thái:

Năm	Năng suất lúa bình quân: (tạ/ha)	Sản lượng lúa (tấn)	Đàn trâu bò (con)	Đàn lợn (con)
1955	12,84	74.518	81.133	57.634
1960	17,74	116.941	118.387	112.276
1965	16,92	127.225	123.511	151.488
1970	18,57	134.114	138.343	189.274
1972	19,5	140.899	141.000	196.274

Nhưng không chỉ riêng về nông nghiệp, mà công nghiệp, lâm nghiệp cũng có nhiều thế mạnh. Ở đây tài nguyên trong lòng đất, trên mặt đất đều phong phú, thật đúng là “Rừng vàng, núi bạc” như Bác đã nói, nhân dân thì cần cù và có truyền thống cách mạng, kinh tế Trung ương, nhất là hệ thống các nhà máy công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, các cơ quan nghiên cứu, trạm trại thí nghiệm, và những trường học của Trung ương đóng trên đất Bắc Thái đang lớn mạnh, đã và đang trực tiếp ảnh hưởng và tác động vào kinh tế văn hóa địa phương, giúp đỡ địa phương tiến lên.

Kinh tế và văn hóa phát triển, đời sống nhân dân từ trước được ổn định, từ nay về sau được bảo đảm ngày càng phong phú và vững chắc. Nhưng hiện nay, đời sống cán bộ, công nhân, viên chức và những người phi nông nghiệp đang có khó khăn trước mắt, nhất là đối với anh chị em công nhân trực tiếp sản xuất trong môi trường nóng độc, dưới hầm lò, thiếu dưỡng khí ánh sáng...Chúng ta cần có biện pháp tích cực từng bước giải quyết các vấn đề thuộc về đời sống vật chất và tinh thần quần chúng.

Với phương hướng công nghiệp hóa toàn bộ nền kinh tế quốc dân, trong đó có nông nghiệp với thuận lợi và khả năng dồi dào tại chỗ, với ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của quần chúng ngày càng cao, chắc rằng nền sản xuất nông nghiệp tỉnh ta - một tỉnh có nền kinh tế, công, nông, lâm nghiệp đang ở bước đầu tiến lên chủ nghĩa xã hội - sẽ phát triển không ngừng, và trên cơ sở đó, đời sống của đông bào các dân tộc sẽ luôn luôn được cải thiện.

Thứ ba là vấn đề hợp tác xã nông nghiệp.

Sau khi hoàn thành công tác giảm tô ở miền núi và hoàn thành cải cách ruộng đất ở các huyện trung du trong tỉnh, được Trung ương Đảng lãnh đạo, Đảng bộ tỉnh ta đã hướng dẫn nông dân các dân tộc đi vào con đường làm ăn tập thể. Trong quá trình vận động nông dân, Bác đã chỉ rõ: đối với miền núi, hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với việc “hoàn thành cải cách dân chủ là nhiệm vụ quan trọng nhất”. Bác căn dặn: “Khi tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, cần coi trọng chất lượng của phong trào, Xây dựng hợp tác xã nào phải làm tốt hợp tác xã ấy. Các hợp tác xã xây dựng tốt, quản lý tốt sẽ phát

triển sản xuất, tăng thu nhập cho xã viên. Ruộng của hợp tác xã tốt, thu nhập của xã viên tăng, đó là cách tốt nhất để tuyên truyền vận động bà con nông dân vào hợp tác xã”.⁽⁶⁾

Sau kế hoạch ba năm cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các ngành kinh tế quốc dân (1958-1960) đến cuối năm 1960, hơn 47 nghìn hộ nông dân các dân tộc ở Bắc Thái đã tham gia xây dựng 1425 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, chiếm tỷ lệ 82,9% tổng số hộ nông dân toàn tỉnh. Các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng được củng cố và phát triển mạnh mẽ trong nông thôn. Đây là một bước nhảy vọt của giai cấp nông dân. Tuy phong trào còn lúc lên lúc xuống và phát triển không đều, nhưng nó đã đánh dấu một bước ngoặt lịch sử, từ đây ở nông thôn không còn tình trạng người bóc lột người, không còn nạn đói nghèo cùng khổ như trước nữa, người người sẽ cùng nhau khắc phục mọi khó khăn, tiến lên xây dựng một xã hội văn minh hạnh phúc chung.

Trong những năm chống Mỹ cứu nước, mặc dù có bom rơi đạn nổ, phong trào hợp tác hóa vẫn được duy trì và phát triển, đội ngũ những người nông dân tập thể đang lớn lên. Năm 1968 là năm phong trào cao nhất, hơn 72 nghìn hộ nông dân đã vào hợp tác xã, chiếm tỷ lệ 91% tổng số hộ nông dân. Bất kỳ tình hình như thế nào, Bác vẫn đặc biệt quan tâm đến phong trào hợp tác hóa, Bác thường hỏi đến cơ sở vật chất kỹ thuật, tình hình sản xuất, quản lý hợp tác xã, đời sống xã viên...

Đầu năm 1962, Bác tặng hợp tác xã Tân Tiến (Định Hóa) chiếc máy kéo của Công đoàn Tiệp Khắc biếu Người, vì hợp tác xã này lập được thành tích xuất sắc trong sản xuất, nâng cao đời sống xã viên và đóng góp cho Nhà nước.

Giữa lúc giặc Mỹ đánh phá Bắc Thái và cả miền Bắc rất ác liệt, ngày 18 tháng 1 năm 1967, tại lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện toàn miền Bắc, trong khi nói chuyện, Bác đã nêu gương xã Đồng Quang (thuộc thành phố Thái Nguyên) và các hợp tác xã ở đây, về nhiều mặt; công tác phòng không làm tốt, sản xuất và tiết kiệm tốt, vừa bảo đảm đời sống xã viên, vừa bảo đảm đóng góp cho Nhà nước đầy đủ và vượt mức kế hoạch, mọi người

đoàn kết giúp nhau lúc bình thường cũng như khi có thiên tai, địch họa..Bác vẫn luôn theo dõi tình hình ở Võ Nhai, nhắc nhở các đồng chí lãnh đạo các cấp phải giúp cho Võ Nhai tiến bộ.

Từ 1970 trở đi, tình hình hợp tác xã chưa thật ổn định, khi lên khi xuống, một số ít bà con nông dân xin ra hợp tác xã, thậm chí có hợp tác xã tan vỡ, nhất là huyện Võ Nhai, từ hơn 80% số hộ nông dân ở trong hợp tác xã, tụt xuống chỉ còn hơn 20%.

Nguyên nhân của vấn đề có nhiều, nhưng theo tôi hiểu, chủ yếu là do Đảng bộ ta chưa làm cho nông dân hiểu thật rõ tính ưu việt của sản xuất tập thể hơn hẳn sản xuất cá thể, đặc biệt là còn buông lỏng việc tổ chức quản lý tư liệu sản xuất chủ yếu, như còn để cho bà con quyền sở hữu riêng quá nhiều ruộng đất trồng trọt, đất rừng, ao, hồ... để họ sản xuất, kinh doanh, cá nhân, nhiều người đã tự ý lấn chiếm ruộng đất của hợp tác xã và đất rừng của Nhà nước. Nhiều gia đình, trong đó có cả gia đình đảng viên, cán bộ, sử dụng vài ba ha ruộng đất, hàng mẫu ao, hoặc nhiều hơn nữa, thu hoạch một khối lượng nông, lâm, thổ sản lớn hơn so với những gia đình xã viên hợp tác xã. Nhiều người giàu hơn phú nông thời thuộc Pháp. Có người có “tiền vận”. Họ giàu như thế thì họ vào hợp tác xã sao được?

Chúng tôi thấy cần phải nghiêm chỉnh và nhanh chóng giải quyết nguyên nhân trên đây để đưa phong trào hợp tác hóa tiến lên.

Đưa nông thôn vào con đường hợp tác hóa trong hoàn cảnh kinh tế đất nước còn nghèo, lại bị chiến tranh tàn phá, là một quá trình đấu tranh gian khổ, là một công tác hết sức khó khăn, phức tạp, nhưng đó là con đường đúng đắn đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng ta và Bác đã vạch ra, đã từng cổ vũ và lãnh đạo đồng bào thực hiện. Phong trào hợp tác hóa nhất định thắng lợi. Chúng ta có trách nhiệm lãnh đạo và cùng với toàn dân trông nom, săn sóc để nó ngày càng phát triển vững chắc hơn.

Thứ tư là vấn đề Gang thép Thái Nguyên.

Đầu năm 1959, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định xây dựng Khu Gang Thép ở Thái Nguyên. Bác đã ba lần trực tiếp về thăm ⁽⁷⁾ và nhiều

lần nhắc nhở chúng tôi, những cán bộ lãnh đạo, phải quan tâm chăm lo đến Khu Gang Thép về mọi mặt.

Ngày đầu năm 1964 Bác đã nói: Khu Gang Thép là một đại gia đình với hai vạn hai ngàn anh em, chị em, công nhân và cán bộ, trong số đó người Trung, Nam, Bắc và các dân tộc đều có. Mọi người đã lao động cần cù, ngăn sông, xẻ núi, xây dựng một Khu Gang Thép to lớn đầu tiên của nước ta. Mọi người đã đóng góp phần mình vào việc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và đã trưởng thành với Khu Gang thép.

Từ năm 1965 đến 1972, mặc dầu có chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt do giặc Mỹ gây ra, hàng vạn cán bộ, công nhân, kỹ sư, kỹ thuật viên anh dũng vừa sản xuất vừa chiến đấu, Khu liên hợp gang thép được bố trí phân tán ra 27 khu vực, ba lò cao vẫn tiếp tục nhả khói, đồng thời nhiều lò cao điện nhỏ khác được tạo ra, dưới bom đạn của giặc Mỹ, để tiếp tục có gang thép phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Đi đôi với sắt thép, hệ thống các nhà máy cơ khí của Trung ương ra đời để sản xuất ra những công cụ lao động cải tiến và hiện đại, thiết bị lẻ và thiết bị toàn bộ để từng bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, từng bước tạo ra cơ sở vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội trong bất kỳ tình hình nào.

Bắc Thái có nhiệm vụ nặng nề nhưng vinh dự là được trực tiếp góp phần xây dựng khu Gang thép. Dù khó khăn, phức tạp thế nào, Bắc Thái cũng kiên quyết khắc phục, để tổ chức lại sản xuất, mở rộng vành đai thực phẩm, bảo đảm cung cấp một phần nhu cầu cho sản xuất và đời sống của Khu Gang Thép. Ngược lại, Khu Gang Thép giúp cho Bắc Thái một phần rất quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa nền kinh tế quốc dân.

Trong hoàn cảnh mới ra đời, lại gặp trăm nghìn khó khăn do chiến tranh gây nên, Khu Gang thép đã giúp tỉnh nhiều công việc cụ thể trong việc phát triển công nghiệp địa phương, phát triển nông nghiệp, giao thông vận tải, văn hóa giáo dục, trực tiếp đóng góp vào ngân sách của tỉnh hàng năm gần chục triệu đồng... Mặt khác, với Khu Gang thép và hệ thống các xí nghiệp mới ra đời, số lượng công nhân hiện đại tăng lên nhanh chóng. Đó cũng là một yếu tố

cơ bản góp phần rất thiết thực vào việc xây dựng Đảng, xây dựng hệ ý thức xã hội chủ nghĩa, nâng cao tính giai cấp, tính tiên phong trong Đảng cũng như đối với việc cải biến con người cũ, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa trong đồng bào các dân tộc ở tỉnh ta. Đúng như Bác đã nói: “Chính sách của Đảng ta là làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi. Ngày nay, chính sách đó đã bước đầu thực hiện. Với Khu Gang Thép, đồng bào Thái Nguyên có thể tự hào rằng: về công nghiệp nặng thì miền xuôi cần thi đua với miền núi”⁽⁸⁾. Vô cùng phấn khởi, tin tưởng, Bắc Thái quyết đóng góp xứng đáng phần mình vào việc xây dựng Khu Gang thép, một khu công nghiệp nặng đầu tiên của Tổ quốc ta.

Cuối cùng là vấn đề xây dựng Đảng.

Bác là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, là lãnh tụ vô cùng kính yêu của Đảng, của giai cấp công nhân và dân tộc ta. Đối với Đảng bộ Bắc Thái, Bác luôn luôn quan tâm cụ thể, chỉ ra những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm cần sửa chữa, nêu lên những vấn đề cơ bản và thiết thực để giáo dục chúng ta.

Qua các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và ý kiến của Bác về công tác xây dựng Đảng, chúng tôi thấy Đảng bộ ta cần nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của mình hơn nữa, phải đoàn kết nhất trí hơn bao giờ hết. Phải làm cho tổ chức Đảng trong sạch và vững mạnh, cán bộ đảng viên phải nâng cao ý chí cách mạng gắn mình với sự nghiệp của Đảng, phấn đấu giữ trọn lời thề suốt đời vì Đảng, vì dân.

Quá trình tiến hành công tác xây dựng Đảng ở tỉnh ta trong những năm vừa kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, là một quá trình đấu tranh gian khổ, đầy phức tạp, nhưng từng bước đã có tiến bộ và thu hút được kết quả nhất định. Tuy còn nhược điểm, khuyết điểm cần tiếp tục khắc phục và sửa chữa, song nó đã góp phần quyết định vào phong trào cách mạng Bắc Thái tiến lên không ngừng.

Riêng ở Võ Nhai, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp bị tụt lại, một số hợp tác xã bị tan. - Tiếng là hợp tác xã tan vỡ nhưng thực chất là vấn đề Đảng

bộ ở đây, vì Đảng tổ chức và lãnh đạo phong trào hợp tác hóa - Bác thường nhắc đến việc xây dựng và củng cố Đảng Võ Nhai. Người chỉ thị cho tỉnh phải giúp Võ Nhai và đồng viên Võ Nhai cố gắng theo kịp những nơi tiên tiến. Người ân cần khích lệ đảng viên ở Võ Nhai cố gắng vươn lên. Trong nhiều năm, các cấp ủy Đảng tỉnh, Khu Trung ương đã nhiều lần giúp Võ Nhai củng cố Đảng bộ và củng cố phong trào hợp tác hóa, nhưng chưa thu được kết quả mong muốn. Gần đây, huyện ủy Võ Nhai chấp hành chủ trương trên, đã mở đợt công tác củng cố Đảng ở 4 xã: Lâu Thượng, Phú Thượng, La Hiên và Quang Sơn, lấy Quang Sơn làm trọng điểm, với nội dung chủ yếu là: củng cố tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Từ 4 xã này, mở rộng ra toàn huyện, nhằm làm cho Đảng bộ vững mạnh lên, đủ sức lãnh đạo phong trào hợp tác hóa tiến lên. Chúng ta tin là Đảng bộ Võ Nhai sẽ tiến bộ, xứng đáng với truyền thống của mình trong cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, xứng đáng với sự quan tâm săn sóc của Đảng và Bác Hồ vĩ đại.

Với tư cách là con cháu, là học trò, là người đồng chí của Bác, chúng ta còn nhớ lời Bác dạy: “Tất cả các đảng viên, cán bộ và chi bộ cần phải thường xuyên ôn lại, tự liên hệ và giữ cho đúng những tiêu chuẩn của người đảng viên, để xứng đáng là người đảng viên tốt”⁽⁹⁾. Chúng ta vô cùng tự hào, tin tưởng và nguyện suốt đời phấn đấu cho sự nghiệp độc lập, tự do của Tổ quốc và nhân dân ta, cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên đất nước ta và trên thế giới.

Những lời Bác dạy cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh ta vô cùng phong phú, sâu sắc và toàn diện. Mấy suy nghĩ của chúng tôi thì đơn

(1) Theo thông báo của Ban dân tộc tỉnh ủy thì đến năm 1977, cả tỉnh vẫn còn 1276 hộ (hơn 6.000 người) chưa được định canh định cư. Chỉ riêng số đồng bào này, hàng năm cũng phá tới từ 5 đến 6 nghìn héc-ta rừng, lớn hơn diện tích trồng rừng hàng năm của tỉnh.

(2) Hồ Chí Minh - Vì độc lập tự do. Vì chủ nghĩa xã hội -ST Hà Nội 1970- trang 58

(6) Trích lời nói chuyện của Hồ Chủ tịch với hội nghị toàn Đảng bộ Khu Việt Bắc ngày 8 tháng 6 năm 1959.

(7) Lần 1: 8/6/1959 – Lần 2: 13/3/1960- Lần 3: 1/1/1964.

(8) Trích bài nói chuyện của Hồ Chủ tịch với đồng bào Thái Nguyên và công nhân khu Gang Thép ngày 1/1/1964.

⁽⁹⁾ Lời nói chuyện của Hồ Chủ tịch với đồng bào và cán bộ Thái Nguyên trước cuộc mít tinh có hơn 4 vạn người, sáng 13/3/1960 tại sân vận động Thái Nguyên.

giản và nông cạn, song chúng tôi cũng mạnh dạn nêu lên những ý kiến cụ thể với hy vọng có thể góp phần cùng với Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta thực hiện tốt những lời Người dạy, bảo đảm cho đường lối cách mạng của Người luôn luôn đúng đắn, phát triển sáng tạo.

Kế tục trung thành sự nghiệp cách mạng của Bác kính yêu, chúng ta quyết phấn đấu để xây dựng Bắc Thái sớm trở thành tỉnh công, nông, lâm nghiệp phát triển toàn diện, sớm trở thành một trong những tỉnh giàu có, phồn vinh nhất của nước ta như lời Bác đã dạy.

Những dòng chữ đỏ

Trích hồi ký của đồng chí HỒNG LONG ⁽¹⁾

Vào một ngày tháng chạp năm 1963, lò cao số Một vừa khánh thành xong được mấy hôm, thì anh Đinh Đức Thiện cho tôi biết là Bác sắp lên thăm nhân dân Thái Nguyên và Khu Gang thép.

Tin vui đến làm tôi nhớ lại ngày mới mở công trường, Bác Hồ đã lên thăm Khu Gang Thép hai lần, những lần ấy nơi đây vẫn còn đói hoang và cỏ dại. Bây giờ nhà máy đã vào sản xuất, những khu nhà mới mọc lên nguy nga như một thành phố.

Cũng như mọi anh chị em cán bộ công nhân viên chức ở đây đều mong đợi ngày Bác Hồ về thăm khu Gang Thép, nên khi được tin này, tôi rất xúc động.

Anh Đinh Đức Thiện đưa cho tôi xem một tờ giấy trắng đã gấp tư thật cẩn thận, rồi nói:

- Đây là những vấn đề Bác cần biết rõ trước khi lên đây. Anh chuẩn bị thêm tình hình rồi cùng đi với anh Tấn lên trực tiếp gặp Bác, xem Bác có hỏi gì thêm không. TỰ TAY BÁC VIẾT ĐÂY !

Tôi vô cùng xúc động cứ ngắm nghía mãi tờ giấy trên tay. Đó là một tờ giấy trắng không có dòng kẻ, chỉ có mười tám dòng chữ vắn tắt viết bằng bút bi màu đỏ. Nguyên văn như sau:

“Gang thép Thái Nguyên.

Số đ.c.chuyên za.

Số cb kỹ thuật - số cb khác

Số công nhân: trai, gái.

Anh hùng lao động - chiến sĩ thi đua.

Quân nhân chuyển ngành.

⁽¹⁾ Những dòng chữ đỏ - Tập ký về Bác Hồ với khu Gang Thép - Phân đội Văn nghệ Công ty Gang Thép Thái Nguyên – 1970-Trang 5-7.

Đội lao động xhen

Lương cao nhất, thấp nhất, trung bình.

Tăng za, tự túc.

Đảng viên - Đoàn viên.

Phong trào thi đua - ưu điểm - khuyết điểm.

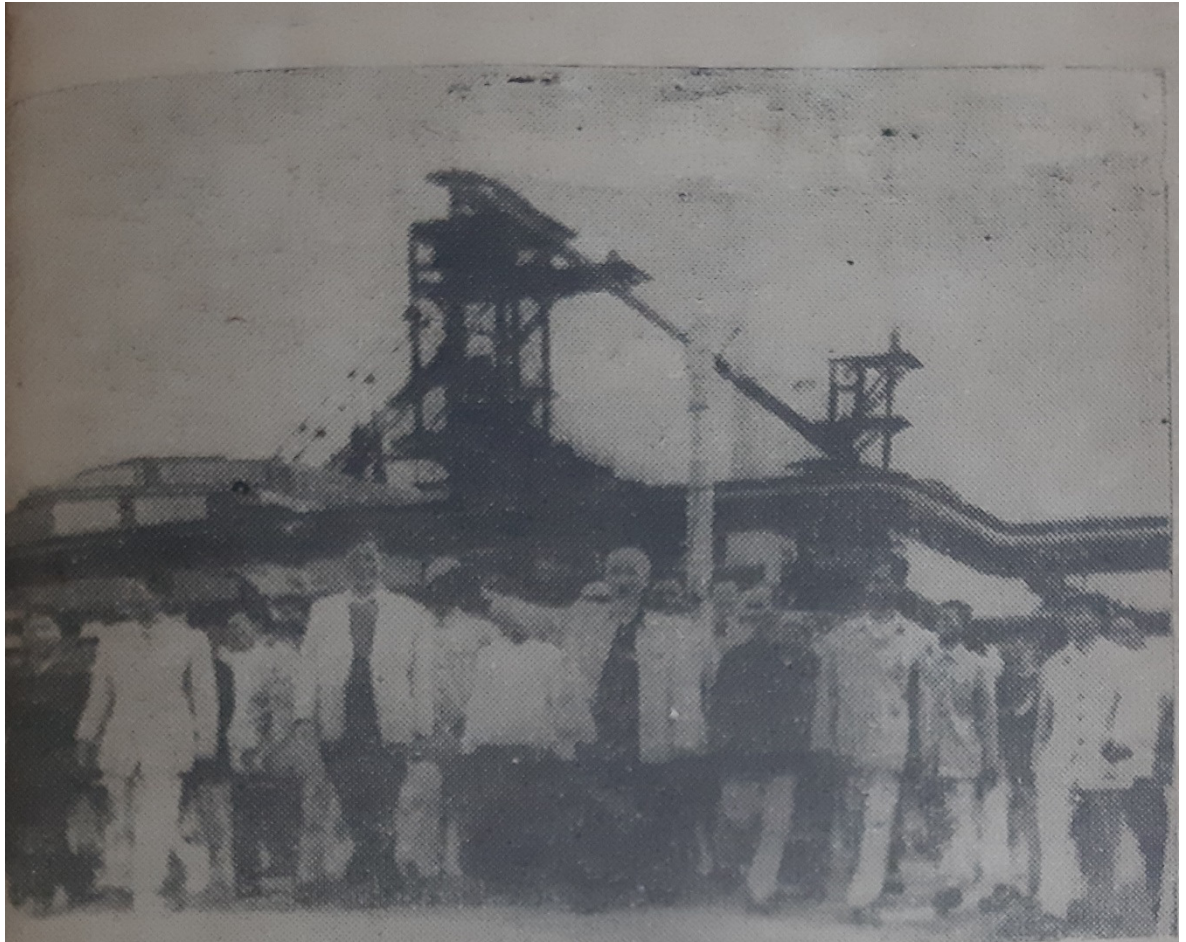
Ngày tháng bắt đầu xây dựng.

Quan hệ zĩa chuyên za và cbộ và công nhân.

Quan hệ zĩa cb với nhau và với cg nhân”.

Tôi bồi hồi nhìn những dòng chữ Bác viết và suy nghĩ: Bác bận trăm công nghìn việc lớn lao, nhưng Bác vẫn quan tâm đến nhiều mặt của Khu Gang Thép. Bác muốn biết từ mức lương thấp nhất, đến từng luống rau, con gà, con lợn tăng gia tự túc của những công nhân, Bác muốn biết đến quan hệ giữa chúng tôi và các chuyên gia bạn; giữa chúng tôi và công nhân như thế nào...

Tôi trả lại tờ giấy của Bác cho anh Thiện. Rồi về chuẩn bị lên chỗ anh Chu Văn Tấn. Trên đường đi, tôi cứ nghĩ đến những điều đang cần phải chuẩn bị để trực tiếp báo cáo với Bác. Rồi lại nghĩ đến những kỷ niệm về những lần được gặp Bác. Tự nhiên lòng tôi cứ xốn xang xao động một niềm vui.



*Hồ Chủ tịch thăm khu gang thép Thái Nguyên
Ngày 1-4-1964*

Ảnh ; TTXVN

Những bức thư gửi lên Hồ Chủ tịch ⁽¹⁾

- Bà Lục Thị Chiu ở xã Đồng Bầm (Thái Nguyên), sau khi đấu tranh đòi giảm tô thắng lợi, đã viết:

... “Thời thuộc Pháp, ba mẹ con tôi đói khổ quá: Cháu Đắc phải đi ở. Tôi và cháu Tiến phải đi mót khoai, đào củ sống qua ngày, đoạn tháng. Không có áo mặc, nhà ở. Sau cách mạng tháng Tám, cháu Tiến vào bộ đội. Nhờ Cụ và Chính phủ dạy bảo, cháu đã nên người. Còn tôi và cháu Đắc vẫn phải làm mướn nuôi nhau. Năm ngoái, Chính phủ tạm cấp cho mẹ con tôi một mẫu ruộng. Đến mùa gặt được 40 nôi thóc. Lần đầu tiên trong đời, mẹ con tôi có áo mới, có cơm no.

Năm nay, nông dân chúng tôi đấu tranh đòi địa chủ gian ác Thị Năm giảm tô, thắng lợi. Cháu Đắc chưa biết chữ cũng được bầu vào chủ tịch đoàn, cháu vừa làm vừa học, nên đã vỡ vẽ biết đọc biết viết Vụ chiêm này mẹ con tôi lại được giao thêm 2 mẫu ruộng và 2 con trâu. Mẹ con tôi đã trồng được 7 sào ngô và khoai, còn 2 mẫu để cấy mùa. Nhờ Cụ, mẹ con tôi mới có ngày nay ơn ấy không bao giờ mẹ con tôi quên được”.

- Bà Nguyễn Thị Vịnh ở xã Tân Thành (Thái Nguyên) đã viết: “Trong chiến dịch Tây Bắc, con trai cả tôi bị hy sinh. Tôi đau đớn, thương tiếc vô cùng. Nhưng Cụ hết sức chú ý đến gia đình tôi. Theo lời dạy của Cụ, cán bộ và đồng bào luôn luôn giúp đỡ và an ủi tôi. Tôi đã nhận rõ: Con tôi đã làm tròn nhiệm vụ Cụ giao cho. Cháu đã hy sinh vì Tổ quốc. Tôi xin hứa với Cụ cố gắng tăng gia sản xuất để nuôi các cháu, và để cho các cháu khác hiện đang ở bộ đội yên tâm đánh giặc”.

⁽¹⁾ Báo NHÂN DÂN – Số 112- Ngày 16-20 tháng 5 – 1953

Thư quyết tâm ⁽¹⁾

Đáp lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước, quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn, của Hồ Chủ tịch, chiến sĩ thi đua Phạm Văn Cảnh, Khu Gang thép Thái Nguyên đã nói lên những tiếng nói mạnh mẽ trong thư quyết tâm như sau:

“Bọn Giôn Xon là kẻ tử thù của giai cấp công nhân và dân tộc ta. Chúng không chỉ gieo đau thương tang tóc cho đồng bào ruột thịt miền Nam. Ở Khu Gang thép Thái Nguyên này, bọn giặc Mỹ cũng đã bao lần lén lút đến ném bom, bắn phá dã man. Nhưng chúng không thể khuất phục nổi chúng tôi, chúng cũng không thể ngăn nổi chúng tôi ủng hộ sự nghiệp giải phóng miền Nam. Chúng tôi vô cùng căm thù giặc Mỹ xâm lược và quyết ra tay trừng trị chúng, chừng nào chúng chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược Chúng tôi luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, quyết bắn rơi nhiều máy bay; ra sức tổ chức phòng tránh tốt. Chúng tôi sẽ bám lò, bám máy trong bất cứ tình hình nào, để tận dụng hết công suất của lò, của máy, sản xuất thật tốt, thật nhiều phục vụ sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Thực hiện Lời kêu gọi cứu nước của Hồ Chủ tịch, chúng tôi không hề sợ hy sinh, gian khổ, dù bọn giặc Mỹ có điên cuồng đánh phá ác liệt Khu Gang thép đến mức nào, chúng tôi vẫn giữ vững sản xuất, quyết đánh Mỹ đến toàn thắng”.

⁽¹⁾ Báo Nhân dân – Số 4744- Ngày 5 tháng 4 năm 1967.

PHỤ LỤC

Hồ Chủ tịch nói chuyện với đại biểu cán bộ và nhân dân Tỉnh Bắc Cạn

Ngày 27 tháng 10 năm 1951

(Lược ghi)

Đồng bào Bắc Cạn đã làm được hai việc có thành tích:

1- Cố gắng sửa chữa cầu đường.

2- Vụ mùa năm nay thắng lợi khá tốt.

Đó là do sự cố gắng của cán bộ và nhân dân Bắc Cạn.

Tôi được tin nhân dân và cán bộ Bắc Cạn mất cờ thi đua khá; nhân dân và cán bộ Cao Bằng được giữ gìn cờ thi đua khá. Cán bộ và nhân dân Bắc Cạn đã cố gắng sửa chữa đường cầu, nhưng cán bộ và nhân dân Cao Bằng lại cố gắng hơn. Cố gắng mà đạt được cờ thi đua khá là vẻ vang; cho nên cán bộ và nhân dân Bắc Cạn cũng không vì mất cờ mà nản lòng, phải ra sức cố gắng nữa để giặt lại cờ thi đua khá sau chiến dịch sửa chữa đường cầu này. Các cụ cố gắng, các anh chị em cố gắng là làm được mọi việc.

Vụ mùa đã bắt đầu thu hoạch, cán bộ và nhân dân sau ngày gặt hái lại phải bàn bạc, tiếp tục đặc chương trình thi đua tăng gia sản xuất; chú trọng đến việc cấy chiêm, trồng màu.

Về thành tích toàn quốc.

1- Quân sự: Chiến dịch biên giới, ta thắng to bắt được ba quan năm và nhiều lính giỏi của địch, rồi đến chiến dịch trung du, tuy không to như biên giới, không bắt được quan năm, nhưng cũng khá lớn. Chiến dịch đường số 18, miền biển, chiến dịch Phủ Lý, Ninh Bình, các trận ở Nghĩa Lộ, Tả Ngạn Liên Khu Ba v.v... làm địch thiệt hại rất nhiều.

2- Chính trị:

a) Lần đầu tiên ta phái đại sứ sang Trung Quốc.

b) Lần đầu tiên Mặt trận Liên Việt ⁽¹⁾ phái đoàn đại biểu sang thăm nước Trung Hoa và nước Triều Tiên, đi đến đâu cũng được Chính phủ và nhân dân nơi đó đón tiếp thật long trọng và nhiệt liệt hoan nghênh.

c) Nước ta lại phái đoàn đại biểu Thanh niên sang Thủ đô nước Đức (Béc-lanh) dự Hội nghị Thanh niên thế giới. Cuộc hội nghị này rất to, có đại biểu Thanh niên hơn 100 nước, có hai triệu năm mươi vạn người dự. Phái đoàn thanh niên của nước ta được giải thưởng, trong phái đoàn có hai nhi đồng cũng được khen thưởng.

Sở dĩ thu được nhiều thắng lợi về quân sự và chính trị như vậy là nhờ toàn dân đoàn kết, bộ đội anh dũng, chính phủ kiên quyết.

Cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ nhưng nhất định thắng lợi.

Giặc pháp cướp nước ta 82 năm, dân ta như người mắc bệnh lâu năm thì trầm trọng.

Bây giờ ta kháng chiến như người uống thuốc. Bệnh nặng thì phải uống thuốc lâu. Kháng chiến thì phải lâu dài và cực khổ. Nhưng chúng ta biết rõ và tin rằng bệnh ấy nhất định chữa được, kháng chiến nhất định thắng lợi.

Chúng ta phải kiên quyết vượt mọi khó khăn, và nhất định vượt được mọi khó khăn để đi đến thắng lợi, vì: bộ đội ta dũng cảm, hy sinh đánh giặc, toàn dân ta đoàn kết, chính phủ ta rất kiên quyết, các nước bạn: Trung Hoa, Liên Xô và các nước dân chủ hết sức ủng hộ ta.

Trước tháng 10 năm ngoài (1950) ta bị vây, vì có bọn Tàu trắng. Cách mạng Trung Hoa thành công, ta giải phóng biên giới, ta có đường thông ra ngoài, bây giờ hậu phương ta rất rộng.

Thế của ta càng ngày càng mạnh, nước ta càng ngày càng mạnh, các nước bạn càng ngày càng mạnh, nhất định ta giành được độc lập, tự do, dân chủ và kháng chiến của ta nhất định thắng lợi. Cần chú ý là: kháng chiến phải lâu dài, phải cực khổ, nhưng nhất định thắng lợi.

Cuộc kháng chiến chống giặc Pháp như hai người vật nhau, lúc người này được, người khác thua, lúc thì người kia thua, người này lại được, nhưng kết quả cuối cùng là có một người được hoàn toàn. Ta với Pháp cũng ví như hai người vật nhau, lúc thì Pháp được, lúc thì ta thắng, nhưng kết quả cuối cùng trong cuộc vật lộn (kháng chiến) này là ta thắng hoàn toàn. Vì thế mà cán bộ và đồng bào phải tỉnh táo, thắng không kiêu, bại không nản. Cuối cùng ta nhất định thắng; độc lập, tự do nhất định giành được hoàn toàn.

Muốn vậy phải có các cụ, các cháu, toàn thể đồng bào đoàn kết, cố gắng, hy sinh. Vì toàn dân đoàn kết nên đã kháng chiến được 5 năm rồi, dù có kháng chiến 5 năm, 10 năm nữa, đồng bào cũng cứ đoàn kết kháng chiến; càng kháng chiến càng đoàn kết; cuối cùng ta nhất định thắng.

Nhìn lại lịch sử của nước nhà trước đây, ông Trần Hưng Đạo, vua Lê Lợi cũng kháng chiến đến 10 năm, kết quả là ta thắng lợi.

Bây giờ dù ta kháng chiến đến 10 hay 15 năm nhất định ta cũng thắng lợi, chỉ cần nhân dân, bộ đội, chính phủ, toàn thể đoàn kết, kiên quyết kháng chiến.

Về thuế nông nghiệp:

Cán bộ đã nói nhiều với đồng bào, tôi chỉ nói với đồng bào mấy điểm:

Điểm thứ nhất: Tại sao Chính phủ đánh thuế nông nghiệp:

Từ trước tới nay, hễ có ruộng là phải có thuế.

Chỉ khác là Tây lấy thuế của ta để nuôi Tây, nuôi lính mua súng đạn để áp bức giết hại dân ta. Chính phủ ta bây giờ là chính phủ của dân. Muốn phục vụ dân, muốn đuổi Tây đi, phải có tiền mua súng đạn, có gạo nuôi bộ đội, thì mới đánh được giặc. Muốn có súng, có gạo thì Chính phủ phải đánh thuế. Dân nộp thuế cho Chính phủ là để kháng chiến, để kiến quốc, để làm lợi cho toàn thể nhân dân.

Từ lúc nắm chính quyền đến giờ, chính phủ đã lấy thuế: thuế điền thổ, thuế công lương, mua thóc định giá, kể cả các thứ thóc quyền góp ở

địa phương, tính ra đến 10 thứ. Như thế đồng bào không biết là phải đóng bao nhiêu lần, bao nhiêu thứ, mà cán bộ, ủy ban cũng phải mất nhiều thì giờ đi lại thu của đồng bào, không có thì giờ làm việc khác.

Bây giờ chỉ lấy một thứ thuế là thuế nông nghiệp. Mỗi năm đồng bào chỉ phải đóng một lần, rất tiện lợi. Cán bộ cũng tiện lợi, có đủ thì giờ làm các việc khác. Như thế rất giản tiện.

Thuế nông nghiệp lần này bắt đầu làm, Chính phủ, cán bộ, đồng bào đều làm lần này là lần đầu tiên. Cái gì cũng vậy, bắt đầu làm là lúng củng, có khuyết điểm, vì chưa có kinh nghiệm; nhưng làm hai, ba lần, có kinh nghiệm thì không lúng củng nữa.

Điểm thứ hai: Thuế nông nghiệp rất công bằng và hợp lý. Nhưng nếu cán bộ và nhân dân cho công bằng, hợp lý là nhẹ thì hoàn toàn không đúng.

Công bằng là người có nhiều đóng nhiều, người có ít đóng ít. Bộ đội là con cháu của đồng bào, hy sinh xương máu để đánh giặc ở tiền tuyến, thì đồng bào ở hậu phương phải hy sinh mồ hôi, phải đóng góp để mua xe, mua súng đạn, phải đóng góp để nuôi bộ đội. Chính phủ không muốn đánh thuế nặng đồng bào, nhưng phải lấy của đồng bào để kháng chiến, để kiến quốc. Vì thế mọi người phải hy sinh.

Hợp lý là người thu hoạch không quá 60 ki-lô thì không phải đóng.

Điểm thứ ba: Về thóc, bắp tạm vay. Vừa rồi, Chính phủ phải vay thóc, bắp của dân để nuôi bộ đội. Đến vụ này thì Chính phủ phải trả dân, nhất định trả lại đồng bào. Khi Chính phủ thiếu thì Chính phủ phải vay của đồng bào, lúc Chính phủ thu về thì Chính phủ trả lại đồng bào. Nếu địa phương nào không trả thì đồng bào có quyền báo cáo lên trên.

Điểm thứ tư : Nộp thóc và giữ gìn thóc.

Có thóc rồi lại phải giữ gìn thóc. Thóc của chính phủ là đồng bào. Vì vậy, Ủy ban, cán bộ xã phải hết sức giữ gìn, giữ làm sao cho khỏi mọt, ướm chuột ăn, không để hỏng thóc ; vì hỏng là hỏng của đồng bào. Ủy ban, cán bộ phải phụ trách. Đồng bào phải kiểm soát chặt chẽ, xem cán bộ, Ủy ban

có giữ gìn thóc cẩn thận không ? Đồng bào phải thi đua nộp nhanh, nộp đủ, nộp thóc tốt. Lúc cần thì Ủy ban, cán bộ phải cân đúng, không được cân thừa hoặc thiếu. Thóc cân rồi phải cất giấu cẩn thận, giữ gìn tử tế. Đồng bào phải giúp cất thóc và giữ gìn thóc.

Phục vụ chiến dịch:

Ngoài việc tăng gia, đồng bào còn giúp phục vụ chiến dịch, giúp sửa chữa đường xá. Nhưng muốn làm được kết quả, phải có tổ chức. Có tổ chức thì làm được việc, nếu không có tổ chức thì không làm được việc, không có kết quả. Tổ chức là thế nào ? Ví dụ ở xã có 100 người, trong đó có 30 người đi sửa đường, còn 70 người ở nhà, như thế thì 70 người ở nhà phải tổ chức giúp đỡ 30 người đi làm, làm các công việc tăng gia sản xuất ở nhà, để người đi yên tâm làm việc. Cứ lần lượt giúp đỡ nhau như thế. Ai đi sửa chữa đường cầu cứ đi. Ai ở nhà phải giúp đỡ người đi dân công tăng gia sản xuất. Đi ra sửa đường phải có 5, 6 người khá hướng dẫn, thu xếp chỗ ăn, chỗ ở, nơi làm việc, tổ chức thi đua tăng năng xuất.

Trong xã, ông Chủ tịch ủy ban kháng chiến hành chính, ông Chủ tịch ủy ban Liên Việt không đi, chắc đồng bào cũng miễn cho; vì họ ở nhà cũng phải làm việc cho dân, nếu đi cả thì không ai làm việc ở xã nữa. Nhưng có ông Chủ tịch không những mình không đi, mà lại còn trừ miễn cho vợ, con, bà con, họ hàng mình, không muốn cho đi dân công. Thế là không được. Ai cũng phải đi. Dân chủ không phải thế.

May chăn, khâu áo trấn thủ cho bộ đội.

Mọi năm Chính phủ, đoàn thể kêu gọi đồng bào giúp bộ đội chăn, áo trấn thủ. Năm nay Chính phủ đã có vải, bông, kim chỉ, mà chỉ nhờ các bà, các chị em phụ nữ giúp Chính phủ may chăn và áo trấn thủ cho bộ đội. Như thế, vải, bông, kim chỉ Chính phủ chịu cả; các bà, các chị em phụ nữ chỉ giúp công may. Chính phủ sẽ gửi vải, bông, kim chỉ về; tôi mong các cụ, các bà, các chị em giúp may chăn, áo trấn thủ cho bộ đội.

Chính phủ sẽ có giải thưởng thi đua. Giải thưởng thi đua ấy là một lá cờ thi đua. Xã nào may chóng may nhiều, may tốt hơn các xã khác thì

được thưởng cờ thi đua. Trong xã, ai may chóng, may nhiều, may tốt hơn cả thì được giữ lá cờ thi đua.

Chính phủ, Ủy ban và cán bộ đối với đồng bào phải thế nào?

Chính phủ là Chính phủ của dân, làm việc cho dân. Trong lúc làm thuế nông nghiệp này, đồng bào gặp cán bộ, gặp Ủy ban nhiều, mà chỉ thấy Ủy ban, cán bộ bàn đến lấy thuế, nói đến đóng thuế. Như thế không phải là Ủy ban, cán bộ chỉ gần gũi đồng bào khi lấy thuế, đến khi làm xong thuế, thu xong thuế, lại xa lánh đồng bào, lại “phớt” đi. Sau vụ thuế này, Ủy ban, cán bộ phải luôn luôn gần gũi đồng bào, cùng đồng bào bàn bạc, đặt chương trình thi đua tăng gia sản xuất. Chính phủ cũng giúp đỡ đồng bào, để đồng bào tăng gia sản xuất được nhiều, để đồng bào được no ấm. Như thế là dân khỏe, mà dân khỏe thì nước mạnh.

Từ Chủ tịch toàn quốc cho đến Chủ tịch huyện xã cho đến cán bộ các cấp đều là đầy tớ cho đồng bào, chứ không phải làm quan. Cho nên bất kỳ việc lớn, việc nhỏ, Ủy ban, cán bộ phải bàn bạc với đồng bào để lấy ý kiến chung mà làm. Như thế là dân chủ.

Hồ Chủ tịch nói chuyện với cán bộ và đồng bào Bắc Kạn

Ngày 16 tháng 9 năm 1958 ⁽¹⁾

(Lược ghi).

Hôm nay Bác đến thăm các cô, các chú và nhân dân tỉnh nhà. Cùng đi với Bác, có Thứ trưởng Bộ Công nghiệp Trần Đại Nghĩa, Thứ trưởng Bộ Y tế Phạm Ngọc Thạch, và là hai anh hùng lao động, thay mặt Đảng và Chính phủ lên thăm đồng bào.

Nghe nói đồng bào, các cô, các chú đang nghiên cứu vấn đề quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Vậy hôm nay Bác nói hai vấn đề:

- Thế nào là thời kỳ quá độ?
- Thế nào là xã hội chủ nghĩa ?

Quá độ, ví như các cô, các chú muốn từ bờ sông bên này sang bờ sông bên kia, thì phải qua đò (Bắc Cạn ta không phải qua đò, nhưng chúng ta qua phà). Từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội phải qua thời kỳ quá độ.

Sau khi đánh đuổi thực dân Pháp và phát xít Nhật, đáng lẽ nước ta “qua đò” ngay, nhưng lại phải kháng chiến chống đế quốc xâm lược 8, 9 năm Sau hòa bình lập lại chúng ta mới “qua đò”

Miền Bắc ta hiện nay không còn Pháp, cũng không còn phong kiến, địa chủ nữa.

Nhưng miền Nam nước ta vẫn còn đế quốc, phong kiến.

Do đó, chúng ta có hai nhiệm vụ:

Đảng, Chính phủ, nhân dân ta ở miền Bắc phải xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà.

Miền Nam phải ra sức đấu tranh chống Mỹ - Diệm để thống nhất Tổ quốc. Cả nước phải tiếp tục làm nhiệm vụ cách mạng giải phóng dân tộc, thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Quá độ là thế nào, Bác nói rồi. Bây giờ nói xã hội chủ nghĩa là gì?

Quá độ là “qua đờ”. Vậy mười người cùng xuống đờ phải làm thế nào? Cô, chú nào trả lời nào.

(- Thừa Bác, phải chèo ạ! Tất cả chèo à?

(- Một người lái, chín người chèo ạ!),

Một người lái, chín người chèo. Đúng. Nếu mười người xuống đờ, không có người chèo, người lái. Ra sông, đờ nó trôi đến đâu không biết... Vậy thì, xã hội chủ nghĩa là bất cứ đàn ông, đàn bà, người già, trẻ em, mọi người trên cương vị của mình mà làm việc.

Quan niệm xã hội chủ nghĩa hiện nay có hai tư tưởng không đúng là:

- Có người nghĩ xã hội chủ nghĩa không làm cũng có ăn.

- Cũng có người nghĩ tiến lên chủ nghĩa xã hội mất hết tự do, con người như cái máy, ví dụ như đèn điện này này. Bật một cái thì sáng, bật một cái thì tối... Lại có người nói xã hội chủ nghĩa, già yếu, tàn tật, trẻ em không ai nuôi. Như thế là hiểu sai, không đúng. Xã hội chủ nghĩa là no ấm và tự do cho toàn thể nhân dân. Mọi người phải tùy sức mình mà làm, làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, có sức mà không làm thì không được hưởng. Không có người bóc lột người, mọi người đều có công ăn việc làm, làm tùy sức, hưởng tùy công việc làm.

Vậy muốn ngày càng no ấm thì phải làm thế nào? Phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Sản xuất mà không tăng gia thì không dồi dào. Tăng gia sản xuất mà không thực hành tiết kiệm, thì cũng không bao giờ đủ; cứ làm ra tí nào “chén” cả, thì không bao giờ có vốn. Các cô, các chú và đồng bào cũng đang sản xuất đấy, nhưng vẫn chưa đủ, vẫn còn thiếu. Muốn no đủ ngày càng nhiều thì phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Nghĩa là: làm ruộng chỉ làm một bung chưa đủ, ta phải làm hai bung; làm một vụ chưa đủ, ta phải làm hai vụ; làm cho mỗi ngày một nhiều thêm, thì đời sống sẽ được no đủ, và sẽ đóng góp cho Nhà nước xây dựng Tổ quốc. Bây giờ còn lãng phí nhiều thì giờ; làm việc thì muốn đi muộn về sớm, trong giờ hành chính thì xem báo, hay đi chơi, nói chuyện vui. Nhân dân đóng góp nuôi chúng ta để làm việc mỗi ngày đủ 8 tiếng đồng hồ; nếu các cô các chú mỗi ngày lãng phí 30 phút

không làm việc. Như vậy là ta đã ăn quýt của nhân dân 30 phút đó. Đồng bào cũng còn lãng phí nhiều, lãng phí thì giờ làm việc, lãng phí trong việc cưới xin. Nghe nói cưới hỏi thì phải bao nhiêu rượu, bao nhiêu thịt, bao nhiêu gạo...có thể không? Đôi trai gái lớn lên, yêu nhau thì lấy nhau, việc gì phải đòi hỏi chén một bữa no say, rồi thì mắc nợ. Như vậy là lãng phí. Hay các cô, các chú cũng vậy, có hai áo sơ-mi là vừa rồi, nhưng lại muốn ba, bốn cái lại muốn thật diện, phải pô-pơ-lin nữa cơ. Thế là chưa tiết kiệm. Nội dung xã hội chủ nghĩa là tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, mỗi người tiết kiệm một ít, mỗi tháng tiết kiệm một ít, mỗi ngành tiết kiệm một ít, để góp vào quỹ Nhà nước, để tăng gia sản xuất ngày càng nhiều, thì nhân dân ta cũng được no ấm. Nếu không tăng gia sản xuất thì không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội được.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải nhiều ngành góp lại. Ra sức xây dựng và phát triển công nghiệp và nông nghiệp là hai mặt quan trọng hơn cả.

Về công nghiệp. Bác nói công nghiệp ở đây chưa thật sát, vì Bắc Cạn chưa có, Bản Thi bây giờ mới đang xem xét; nhưng các cô, các chú cũng đều biết chúng ta bây giờ đang ra sức xây dựng và phát triển các nhà máy hầm mỏ như A -pa-tít (Lao Cai), mỏ thiếc (Cao Bằng). Hiện nay Liên Xô, Trung Quốc cũng như các nước anh em đang ra sức giúp đỡ ta để phát triển công nghiệp cho nhiều. Liên Xô đem tiền, đem máy móc và chuyên gia sang giúp ta, đó là nhờ có xã hội chủ nghĩa mới có, đó là tinh thần quốc tế vô sản. Nhân dân Liên Xô, Chính phủ và Đảng Cộng sản Liên Xô chưa phải là thừa thãi đâu, mà vẫn san sẻ một bộ phận máy móc và người sang giúp ta. Ta phải học tập tinh thần quốc tế cao cả đó, phải sử dụng tiền của đó cho hợp lý

Liên Xô cách mạng thành công cách đây hơn 40 năm mà bây giờ vẫn thực hành tiết kiệm, mà tiết kiệm một cách khoa học hơn mình. Nhân dân Liên Xô đã chịu khó, chịu khổ dòng dãi 18 năm trời. Mười tám năm đó, mua thịt, mua gạo phải có phiếu, phải làm hóa đơn, phải xếp hàng trước cửa mậu dịch, mua bán theo thứ tự. Nhân dân Liên Xô phải thắt lưng buộc bụng như vậy đấy, nên ngày nay Liên Xô có một nền công nghiệp mạnh nhất thế giới.



Bác Hồ đi công tác ở Bắc Cạn (1951)

Ảnh : Đinh Đăng Định

Còn ta thì sao? Công nghiệp thì nhỏ, nông nghiệp thì lạc hậu, hòa bình lập lại hơn ba năm, mà đã muốn cải thiện cho thật nhanh là một điều không thực tế. Miền Bắc ta có 13 triệu dân. Liên Xô có 200 triệu dân, lại rộng hơn ta. Thế thì đáng lẽ ta phải cần thời gian gấp hai lần Liên Xô. Nghĩa là gấp hai lần 18 năm thành 36 năm mới đúng. Mới có ba năm mà đòi hỏi phải cải thiện nhiều, nhanh ngay một lúc thì lấy đâu. Nhưng ta có khác. Đồng bào ta cố gắng, các nước anh em giúp đỡ, thì ít nhất cũng phải 18 năm như Liên Xô. Nay mới gần 4 năm mà đã oai lắm rồi, đòi hỏi thế nào nhanh hơn nữa. Nhưng đối với ta, nếu các cô các chú làm đúng đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, nếu cố gắng tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, thì có thể cắt đi 8 năm nữa- tức là 10 năm thôi- Các cô, các chú có tán thành không (vỗ tay hồi lâu).

Bác nói công nghiệp có lẽ là khó hiểu, vì Bắc Cạn ta chưa có, rồi đây sẽ có - Bác nói về nông nghiệp nhiều hơn. Muốn phát triển công nghiệp, cần phải phát triển nông nghiệp là một điều không thể thiếu được. Nông nghiệp ví như cái trụ, “có thực mới vực được đạo” có nghĩa là không có ăn thì cũng không có đạo gì cả.

Muốn phát triển nông nghiệp phải làm gì? Phải có tổ đổi công. Nhiều người làm việc gì cũng nhiều, nhanh, tốt, rẻ; làm gì cũng nhẹ.

Nông nghiệp ta còn lạc hậu, cách làm ăn lẻ tẻ, phân tán. Vì thế sản xuất được ít, phân bón ít, thu hoạch kém. Phải tổ chức nhau lại, cái gì nặng một người nhấc không nổi, nếu nhiều người giúp vào một tay thì việc gì cũng nhẹ, nhanh và nhiều.

Ở đây, có xã có 3 tổ đổi công, mà chỉ có một tổ là thực sự, có 17 đảng viên mà mới có 2 đảng viên vào tổ đổi công! ở xã khác, có hai tổ đổi công, chỉ có 4 trong số 14 đảng viên vào tổ đổi công, có 21 đoàn viên thanh niên lao động, nhưng chưa có đoàn viên nào vào tổ đổi công. Thế thì vào đoàn làm gì?

Nhân đây, Bác nói thêm về vấn đề Đảng.

Đảng là gì? Đảng có phải để làm Chủ tịch, để làm quan không? Đảng là để phục vụ nhân dân, lãnh đạo nhân dân. Đảng là nhiều đảng viên nhóm lại thành Đảng. Đảng viên phải có trách nhiệm đoàn kết, giáo dục, lãnh đạo nhân dân. Lúc kháng chiến thì đánh giặc, bây giờ thì tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Mười bảy đảng viên, mới có hai vào tổ đổi công, hai mươi một đoàn viên, mà chưa có người nào vào tổ cả. Những đảng viên chưa vào tổ đổi công là chưa làm tròn nhiệm vụ người Đảng viên. Những đảng viên đó, đầu thì vào đảng, chân thì vẫn ở ngoài. Cán bộ trong hoặc ngoài Đảng đều là người của Đảng. Chúng ta phải gương mẫu phục vụ nhân dân, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội.

...Số đoàn viên phải gấp đôi đảng viên, thì Đảng mới lực lượng mạnh, vì Đoàn là cánh tay phải của Đảng. Tỉnh ta có 1800 đảng viên mà mới có 1.400 đoàn viên. Đoàn viên chưa gấp đôi, như vậy là cánh tay phải bị què.

Phong trào còn kém, là vì đảng viên, đoàn viên tham gia tổ đổi công còn ít, nên sản xuất kém, do đó góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh giành thống nhất nước nhà cũng còn kém.

Muốn phát triển nông nghiệp, phải tổ chức nông dân lại, biến cách làm ăn cá thể riêng lẻ thành cách làm ăn tập thể, có tổ chức, có lãnh đạo, biến anh nông dân cá thể, tư hữu, thành anh nông dân tập thể và công hữu. Nói thì dễ, làm thì rất khó; khó nhưng phải làm, vì làm việc đó chỉ có lợi cho nhân dân, lợi cho nước nhà, ta cứ làm; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu làm. Phải tổ chức tổ đổi công, hợp tác xã. Bắc Cạn đang làm thí điểm hợp tác xã nông nghiệp. Đảng viên, Đoàn viên phải hăng hái tham gia, làm đầu tàu gương mẫu cho quần chúng noi theo.

Bác nói qua phần chấp hành kỷ luật lao động. Chúng ta làm gì cũng phải có kỷ luật, kỷ luật phải nghiêm minh dựa trên tinh thần tự nguyện tự giác của mọi người. Bộ đội ta chiến thắng địch, phần lớn là nhờ có kỷ luật nghiêm minh; nói đánh là đánh, bảo qua sông là qua sông, không ngần ngại. Trong chiến dịch Điện Biên phủ, có hôm phải lội qua sông, nước sâu

đến ngực, vai vác súng đạn nặng, nhưng khi được lệnh vượt sông, bộ đội ta lội qua và kịp thời đánh giặc. Đó là tốt.

Bây giờ phải có kỷ luật lao động. Kỷ luật không phải riêng Bác đặt ra, hay người nào đặt ra, mà là Chính phủ, nhân dân đặt ra. Như công nhân viên chức phải làm 8 tiếng một ngày thì làm cho đủ 8 tiếng: làm việc phải có năng suất cao. Có một số các cô, các chú hay đi muộn, về sớm, giờ hành chính thì xem báo, xem tiểu thuyết. Có người không yên tâm công tác, hay tính toán cá nhân, chưa hết lòng hết sức phục vụ nhân dân? Ví dụ sức là 100% nhưng hay nghỉ ngơi, tính toán kèn cựa nhau, như đương mới vừa qua, các cô các chú họp hàng tháng mới xong. Thế là tính toán riêng cho mình một số thời gian, như vậy là chưa được 100%.

Chúng ta phải chấp hành cho đúng kỷ luật lao động. Mọi người phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Mọi công việc phải bàn bạc kỹ lưỡng, phân công trách nhiệm, ai làm gì, làm mấy việc, kiêm nhiệm mấy việc, rồi in ra mỗi người một bản chức trách công tác, ai làm đúng thì khen, ai làm sai thì kỷ luật. Có như thế mới tiến lên chủ nghĩa xã hội được.

Tỉnh ta có nhiều dân tộc khác nhau; trước cách mạng tháng Tám, bọn đế quốc phong kiến gây chia rẽ, thù hằn lẫn nhau giữa các dân tộc, chúng gặp người Tày, người Nùng thì nói xấu người Mán⁽²⁾; Khi chúng gặp người Mán lại nói xấu người Tày, người Nùng; khi gặp người Kinh lại nói xấu người Tày, Nùng, Mán v.v....Mục đích là chia rẽ dân tộc ta để chúng dễ cai trị, nên chúng tìm mọi cách sui người Kinh đánh người thiểu số, sui người Tày đánh người Mán, sui người Mán ghét Tày, Kinh, Nùng v.v...

Bây giờ thì khác hẳn. Trong cách mạng, các dân tộc đoàn kết tương trợ lẫn nhau, trong kháng chiến lại càng đoàn kết tương trợ, nên cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi, Bước sang cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa càng có nhiều khó khăn, chúng ta phải đoàn kết và đoàn kết hơn nữa

(1) Ban Tuyên huấn tỉnh ủy Bắc Cạn lược ghi

(2) Dao.

giữa cán bộ và cán bộ, giữa cán bộ và nhân dân, giữa đồng bào với đồng bào, học hỏi lẫn nhau, giúp đỡ nhau trong mọi công việc...

Nếu ta để các ngón tay nó tách ra như thế này (Bác dơ 5 ngón tay xòe ra) thì dễ bị bẻ gãy. Nhưng ta nắm lại chặt như thế này (Bác nắm tay lại) nếu kẻ địch đùng vào bẻ, thì lập tức...cái này (Bác đưa mạnh nắm đấm về phía trước, đồng thời nói) thụt ngay tức thời (mọi người cười vang và vỗ tay hồi lâu).

Các cô chú và đồng bào tỉnh nhà có quyết tâm tiến lên chủ nghĩa xã hội không?

(Cả hội trường đồng thanh đáp: Quyết tâm!)

Vài nét về cuộc hội nghị xây dựng xã trong căn cứ địa Việt Bắc ⁽¹⁾

Năm 1949, trước tình hình biến chuyển trong nước và ở biên giới, việc củng cố căn cứ địa Việt Bắc được cấp thiết đề ra, nhất là việc xây dựng xã, nâng cao năng lực làm việc cho cán bộ xã, Hồ Chủ tịch rất quan tâm đến vấn đề này. Người đã trực tiếp xem xét, góp ý kiến và duyệt lại những công tác cụ thể, trước khi phổ biến và tổ chức quần chúng thực hiện. Người chỉ thị cho Bộ Nội vụ tổ chức một cuộc hội nghị chuyên bàn về việc xây dựng xã trong căn cứ địa. Hội nghị đã làm việc trong ba ngày, từ ngày 11 đến ngày 13 tháng 12 năm 1949, nhằm mục đích:

1. Kiểm điểm rút kinh nghiệm công việc huấn luyện ở trường và công tác thực hiện ở địa phương từ khi có cán bộ ở trường về.
2. Đặt kế hoạch thi đua xây dựng xã cho các huyện Yên Sơn, Sơn Dương (Tuyên Quang) và huyện Định Hóa (Thái Nguyên).
3. Thảo luận và thông qua bản mẫu hương ước để thi hành trong ba huyện nói trên.

Đại biểu dự hội nghị có các xã thuộc huyện Yên Sơn, Sơn Dương, sáu xã thuộc Định Hóa (Bình Trung, Bảo Cường, An Lạc, Phương Trì, Thanh Định, Bình Thành), các đại biểu chính quyền, cơ quan, đoàn thể của hai tỉnh (Tuyên Quang, Thái Nguyên) ba huyện (Yên Sơn, Sơn Dương, Định Hóa), đại biểu Bộ Nội vụ, Ban căn cứ địa Trung ương, Ban giám đốc và cán bộ trường huấn luyện.

Ông Phạm Khắc Hòe đại diện Bộ Nội vụ khai mạc hội nghị, báo cáo về mục đích, thành phần hội nghị, nói rõ tính chất thiết thực, mới mẻ của Hội nghị, của lớp bồi dưỡng cấp xã, nhấn mạnh sự ân cần của Hồ Chủ tịch đối với vấn đề xây dựng xã trong căn cứ địa.

Hội nghị đã nghe báo cáo của trường huấn luyện của tỉnh Tuyên Quang, huyện Định Hóa, các xã khá nhất của từng huyện. Xã Bình Trung là xã khá nhất của huyện Định Hóa cũng được báo cáo trước hội nghị.

Qua báo cáo của trường huấn luyện, liên hệ với tình hình phát triển của cuộc kháng chiến và kiến quốc, và tình hình thực tế của các địa phương, Hội nghị nhận thấy yêu cầu công tác ngày càng cao và phức tạp, trình độ năng lực chỉ đạo của cán bộ các cấp, nhất là cấp xã, không đáp ứng kịp với phong trào quần chúng và yêu cầu mới của cuộc kháng chiến. Một số cán bộ tuy đã được huấn luyện ở địa phương, nhưng trước yêu cầu nhiệm vụ mới, cần phải nhanh chóng bổ túc thêm. Theo chỉ thị của Hồ Chủ tịch, Bộ Nội vụ đã mở được ba khóa huấn luyện bổ túc cấp xã ⁽²⁾, nhằm đào tạo cấp tốc một số cán bộ chỉ đạo cấp xã, bổ túc cho một số cán bộ huyện tỉnh thuộc phạm vi căn cứ địa để giúp đỡ xã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời xây dựng một nề nếp huấn luyện mới, rút kinh nghiệm bổ sung cho việc huấn luyện chung của toàn quốc.

Chương trình huấn luyện gồm 6 phần:

1. Vai trò, vị trí quan trọng của xã.
2. Những việc cấp bách và cần thiết phải làm: về quân sự, tăng gia sản xuất, tiếp tế vận tải, công tác công an, phòng gian, thông tin, bình dân học vụ, vệ sinh nông thôn...
3. Công tác dân vận
4. Công tác chính quyền
5. Thi đua yêu nước.
6. Công tác lãnh đạo. Phối hợp các mặt công tác của địa phương. Tư cách cán bộ.

Cách huấn luyện chú trọng đến thực tế ở địa phương. Giáo viên nói ít mà đủ, có hệ thống, học viên phát biểu ý kiến nhiều, học được kinh nghiệm thực tế, mà vẫn nhằm đúng điểm chính, cơ bản, tiếp thu bài giảng có chiều sâu, nhớ lâu và phát huy được sáng kiến.

Chương trình và phương pháp huấn luyện phù hợp với trình độ người học, góp phần nâng cao trình độ làm việc của cán bộ một cách rõ rệt, nhất là cán bộ xã.

Hội nghị đã nghe báo cáo về kế hoạch thi đua xây dựng xã, đã thảo luận kỹ và quyết nghị giao về các xã thi hành. Kế hoạch gồm hai chương trình:

- Chương trình A (ít nhất) cho tất cả các xã thuộc ba huyện: Yên Sơn, Sơn Dương, Định Hóa phải được ba công tác lớn:

1. Về quân sự phải củng cố dân quân du kích, giúp đỡ cấp dưỡng bộ đội địa phương, đỡ đầu vệ quốc quân.

2. Về kinh tế: Phải cấy chiêm, trồng màu, làm cỏ bốn phân để tăng thêm lúa, ngô, khoai, sắn.

3. Phòng gian: Gây ý thức và thực hiện tốt việc giữ bí mật, phòng gian trong nhân dân.

- Chương trình B, cho những xã khá định lấy làm xã kiểu mẫu của huyện, phải làm đủ ba công tác lớn như chương trình A, và thêm bốn công tác:

+ Mở mang bình dân học vụ.

+ Giữ vệ sinh chung và làm chuồng trâu xa nhà ở.

+ Thành lập ngân sách xã.

+ Thực hành hương ước.

(Huyện Định Hóa có hai xã thi đua theo chương trình B là xã Bình Thành và xã Bình Trung).

Ông Phạm Khắc Hòe nhắc lại chỉ thị của Hồ Chủ tịch về việc lập hương ước, nhấn mạnh ý nghĩa tính chất và tầm quan trọng của việc này. Sau đó, hội nghị nghe ông Chu Văn Súng trình bày bản dự thảo hương ước. Các đại biểu đã trao đổi ý kiến thảo luận kỹ và quyết nghị thông qua bản hương ước mẫu, giao cho các xã căn cứ vào tình hình thực tế ở xã mình, lập ra bản hương ước chính thức của xã. Toàn văn bản hương ước mẫu như sau:

Hương ước (bản mẫu)

Lời nói đầu:

Trước kia chế độ phong kiến đế quốc đã làm cho dân ta ngày càng suy yếu. Nó đã reo rắc những phong tục hủ bại, cốt làm cho dân ta ngu dốt, ốm yếu, xấu xa.

Sau cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945, chính phủ dân chủ Cộng hòa do Hồ Chủ tịch lãnh đạo ban hành luật lệ dân chủ, và rất chú ý đến việc sửa đổi phong tục cho dân xã.

Nhưng xét trong xã ta, phong tục tốt, mới chưa có mấy, vết tích cũ, xấu vẫn còn. Vệ sinh chưa được chú ý, tình tương thân, tương ái còn kém. Ốc mê tín, bệnh xa hoa, tính lười biếng ngăn trở rất nhiều sự tiến bộ của dân xã.

Bản hương ước này quy định:

- Phong tục của xã
- Trật tự trong xã
- Vệ sinh trong xã
- Cách giúp đỡ lẫn nhau.

Cốt làm cho dân trở nên tốt, xã trở nên mạnh, để góp sức vào sự nghiệp chung của dân tộc.

Được Hội đồng nhân dân xã biểu quyết trong phiên họp ngày. Tháng..năm ..sau khi đã trưng cầu ý kiến của nhân dân, bản hương ước là ý chí của toàn dân trong xã. Mỗi người dân phải tôn trọng và thực hành.

Nội dung hương ước gồm 7 phần:

1- Nhân dân trong xã phải thực hành: Cần, kiệm, liêm, chính:

Cần là chăm chỉ làm việc:

- Không ăn không, ở rồi.
- Không để một ngày vô ích

⁽¹⁾ Theo tài liệu Hội nghị xây dựng xã trong căn cứ địa của Bộ Nội vụ

(2) Khóa 1 huấn luyện cho cán bộ 7 tỉnh ở Việt Bắc, khóa 2 cho hai huyện Yên Sơn và Sơn Dương mà Hồ Chủ tịch định lấy làm huyện kiểu mẫu, khóa 3 cho các xã thuộc hai huyện trên và một số xã huyện Định Hóa- cả ba khóa đã đào tạo và bổ túc được 160 cán bộ các cấp, trong đó có 88 cán bộ xã.

- Không lười biếng, trốn việc.
- Làm việc có giờ giấc, thứ tự, hăng hái, cố gắng.

Kiệm là không hoang phí, biết đề dành:

- Ăn uống không quá sang trọng.
- Mặc gọn gàng, giản dị, sạch sẽ, không xa hoa.
- Ở sạch sẽ, cao ráo, sáng sủa.
- Chi tiêu những việc thích đáng.

Liêm là trong sạch:

- Không lấy của đút, không tư vị.
- Không lấy của công dùng vào việc riêng.

Chính là thẳng thắn:

- Không khúm núm luồn lụy, hăng hái giúp việc công.
- Ăn ở công bằng, hợp chính nghĩa.

2- Nhân dân trong xã phải bỏ những thói xấu như:

- Chọn ngày tốt, xấu.
- Sợ động long mạch
- Không cho người để trong nhà.
- Không cho hai vợ chồng tân cư ở chung trong nhà mình.
- Không cho khách vào nhà khi ăn cơm mới.
- Không cho người ngoài vào nhà trong khi cúng và sau khi cúng.
- Không cho trồng trọt trên đất then, đất mo.
- Rượu chè, cờ bạc, thuốc phiện, đĩ thõa.

3- Nhân dân trong xã phải thân ái đoàn kết:

- Phải thành thực phê bình, sửa chữa cho nhau.
- Bỏ thói nói xấu nhau, chửi rủa thô bỉ.

4- Nhân dân trong xã phải giúp đỡ lẫn nhau:

- Tất cả mọi người trong xã đều có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau, đôn đốc nhau thi đua ái quốc.

- Khi xảy ra tai nạn cháy nhà, trộm cướp, nghe tiếng báo động kêu cứu thì phải tới cấp cứu.

- Phải tổ chức những đoàn đôi công, hợp công để giúp đỡ nhau trong những ngày mùa.

- Phải lập quỹ tương tế để dân trong xã vay nhẹ lãi trong thời kỳ giáp hạt.

- Nhân dân phải giúp đỡ chỗ ăn, chỗ ngủ cho người lỡ độ đường, nhân viên đi công tác sau khi đã xét kỹ giấy tờ.

- Trong thời kỳ kháng chiến, nhân dân phải giúp đỡ đồng bào tản cư.

5- *Các lễ nghi phải thành kính, đơn giản.*

- Cũng lễ chỉ dùng hoa quả, trầu cau.

- Lễ cưới phải trang nghiêm, nhưng đơn giản.

- Bỏ hủ tục thách cưới, nộp cheo, ăn uống linh đình.

- Bỏ những sự mê tín trong lễ cưới.

- Con trai con gái ít nhất là 18 tuổi mới được lấy vợ, lấy chồng.

- Lễ tang phải chu đáo và đơn giản.

- Không phân biệt cư quán.

- Bỏ hủ tục ăn đám tại nhà có tang.

- Bỏ hủ tục tìm địa lý, đốt vàng mã.

- Bỏ hủ tục bắt người xã khác chôn trong xã mình phải nộp tiền ký táng.

- Phải kính trọng những người có công với dân tộc, với dân xã và người có tuổi.

- Trong những buổi lễ, mời những người có công với dân tộc, với dân xã, những ông bà già 60 tuổi trở lên ngồi ghế danh dự.

- Giúp đỡ những chiến sĩ, thương binh, gia đình tử sĩ.

6- *Nhân dân trong xã phải giữ trật tự trị an*

Nghiêm cấm:

- Tự tiện lấy hay phá của công đã để ở trụ sở, đình chùa, nhà thờ, nhà trường v.v...

- Tự tiện lấy hay phá sản vật ở vườn công, hay rừng công, xã.

- Tự tiện đào rãnh ngang đường đi

- Để gia súc phá hoại mùa màng.

- Bắt cá, đơm đố làm hại mùa màng.

- Phá phai, mương

7- *Nhân dân trong xã phải giữ gìn vệ sinh:*

- Nghiêm cấm phóng uế hoặc vứt đồ bẩn, xác súc vật ra đường đi, bờ giếng, bờ ao, sông ngòi những nơi công cộng.

- Đường đi trong xã phải sạch sẽ, rộng rãi phải có rãnh thoát nước, phải có lối riêng cho trâu bò đi.

- Hàng tháng ủy ban xã tổ chức ngày vệ sinh chung để sửa sang, quét dọn đường xá trong làng

- Phải đào những giếng riêng để tắm giặt, cấm tắm giặt ở giếng ăn.

- Chuồng trâu, bò, lợn, gà phải làm cách xa nhà ở và quét dọn sạch sẽ.

- Mỗi nhà phải có một chuồng tiêu, hoặc 5, 7 nhà chung một cái ở xa nhà và xa đường cái, giếng nước.

Việc thi hành và sửa đổi hương ước

Bản hương ước này sẽ thi hành sau khi được Ủy ban tỉnh duyệt y.

Bản hương ước này chỉ có thể sửa đổi sau khi hội đồng nhân dân xã quyết định và được ủy ban tỉnh duyệt y.

Làm tại...ngày...

Ủy ban kháng chiến hành chính xã...

Hội đồng nhân dân...

Đại diện các cơ quan...

Đại biểu các đoàn thể nhân dân...

Chú thích:

Bản hương ước mẫu này đã được hội nghị xây dựng xã thông qua ngày 13 tháng 12 năm 1949, gửi về các xã để làm mẫu lập hương ước ngay. Nếu có gì sửa đổi, Bộ Nội vụ sẽ báo sau.

Hội nghị còn được nghe đồng chí Trần Đăng Ninh, đại biểu tổng bộ Việt Minh, nói về mục đích ý nghĩa và nội dung cơ bản của công tác củng cố căn cứ địa, về công tác thi đua ái quốc, về tư cách cán bộ.

Cuối cùng Hội nghị phát động thi đua lập thành tích dâng lên Hồ Chủ tịch vào dịp kỷ niệm sinh nhật Người lần thứ 60 – Ngày 19 tháng 5 năm 1950



*HTX nông nghiệp toàn xã Túc Duyên
(Thành phố Thái Nguyên) thả cá giống
xuống « ao cá Bác Hồ » ngày 3-2-1979*

Ảnh : Nguyễn Tinh



*HTX nông nghiệp toàn xã Nhã Lộng (huyện Phú Bình)
rước cá giống về « ao cá Bác Hồ » ngày 3-2-1979*

Ảnh : Nguyễn Tính

Ngày hội đón máy kéo của Hò Chủ Tịch ở hợp tác xã Tân Tiến (Định Hóa) ⁽¹⁾

Ngày 21 tháng 3 năm 1962, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp Tân Tiến (Định Hóa) đã làm lễ tiếp nhận máy kéo của Hò Chủ tịch thưởng.

Hợp tác xã Tân Tiến đã căn bản làm tốt nhiệm vụ thủy lợi hóa, đảm bảo đủ nước tưới cho cánh đồng rộng hơn 250 mẫu lúa hai vụ mọc tươi tốt. Năm 1961, bà con đã lợi dụng dòng nước của các công trình thủy lợi đó để xây dựng trạm thủy điện nhỏ, lấy điện, thắp sáng, nghe đài, chế biến bột giấy, ép mía v.v... Ngày nay chiếc máy kéo của Hò Chủ tịch thưởng là vốn quý đầu tiên thúc đẩy Tân Tiến bước lên một bước mới: cơ giới hóa nông nghiệp.

Năm 1961, năm mở đầu phong trào thi đua với hợp tác xã Đại Phong, Tân Tiến, lá cờ đầu trong ngành nông nghiệp ở Thái Nguyên đã hoàn thành vượt mức 13 chỉ tiêu về diện tích, 11 chỉ tiêu về năng suất trong số 17 chỉ tiêu của huyện giao; bình quân: mỗi lao động làm được 240 ngày công, mỗi nhân khẩu được 578 ki-lô thóc và 413 ki-lô hoa màu, mỗi hộ nuôi được 3,7 con lợn và 75 con gà vịt. Giá trị mỗi ngày công là 1,5 đồng. Hợp tác xã đã bán thóc cho Nhà nước vượt mức kế hoạch 23%, bán lợn vượt kế hoạch trên 10%.

Phân khởi nhận phần thưởng của Hò Chủ tịch, Tân Tiến đã viết thư lên Hò Chủ tịch hứa thực hiện vượt mức mọi chỉ tiêu sản xuất năm 1962, như cấy tăng vụ thêm 10 héc ta lúa, mỗi lao động làm 260 ngày công, nâng giá trị ngày công lên 1,9 đồng v.v....

Thời gian tới sẽ khai hoang thêm 8 héc-ta để trồng cây công nghiệp và mở mang diện tích trồng mía, lạc từ 8 héc-ta lên 33 héc-ta.

⁽¹⁾ Theo báo Việt Nam độc lập - Số 880 - ngày 1-4-1962.

Thi đua xây dựng “Ao cá Bác Hồ”

Ngày 11 tháng giêng 1979, tỉnh ta phát động thi đua xây dựng “ao cá Bác Hồ” trong các đơn vị nuôi cá quốc doanh, các hợp tác xã nông nghiệp.

Muốn được tỉnh công nhận đủ tiêu chuẩn thi đua, cơ sở nuôi cá phải cải tạo ao cũ để nước có đúng tiêu chuẩn thành phần như ao cá nhà Bác Hồ. Cá đem về nuôi phải đạt trên 5 tấn 1 héc-ta/năm. Cá thu hoạch phải hoàn thành chỉ tiêu bán cho Nhà nước và được phân phối công bằng trong nội bộ hợp tác xã. Ao cá phải có người chuyên trách trông coi, bảo vệ và cho cá ăn đúng, đủ định lượng. Nơi được phép xây dựng “ao cá Bác Hồ” phải lập ra Ban chỉ đạo, có các cơ quan, các ngành: Ủy ban Nhân dân, Mặt trận, Thanh niên, Phụ nữ, Nông nghiệp, Công an và Thủy sản. Ban chỉ đạo phải tổ chức giáo dục cho toàn dân, kể cả các em nhỏ. Thấy rõ vinh dự, cũng như mục đích, ý nghĩa mà tích cực góp phần xây dựng và bảo vệ ao cá Bác Hồ.

Hưởng ứng phong trào thi đua nói trên, nhiều nơi đã khẩn trương tu sửa, mở rộng đúng quy trình, tiêu chuẩn, “ao cá Bác Hồ”.

Với tấm lòng tôn kính Bác, mọi cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, công nhân viên nông trường quốc doanh, thầy giáo, học sinh một số trường cấp 1 và 2 xã viên hợp tác xã nông nghiệp...đã nỗ lực đào, đắp, tu sửa; có nơi phải làm cả đêm, để hoàn thành ao cá trước ngày 26 tháng giêng năm 1979 (tức là 28 tháng Chạp âm lịch của năm Mậu Ngọ).

Bốn cơ sở đầu tiên được tỉnh công nhận đủ tiêu chuẩn có nước thả cá như ao cá nhà Bác Hồ và được phép về Hà Nội đón nhân cá giống của ao cá Bác Hồ về nuôi, đúng vào ngày mùng 3 tháng hai 1979, ngày kỷ niệm sinh nhật Đảng quang vinh của chúng ta.

Bốn cơ sở đó là:

1- Trại cá giống Cù Vân huyện Đại Từ.

2- Hợp tác xã nông nghiệp toàn xã Túc Duyên thuộc thành phố Thái Nguyên.

3- Hợp tác xã nông nghiệp toàn xã Nhã Lộng huyện Phú Bình.

4- Nông trường chăn nuôi huyện Phú Lương.

Ao cá một số cơ sở khác sẽ được tiếp tục xem xét, nếu được công nhận đủ tiêu chuẩn, được tiếp tục nhận cá giống vào những dịp 19-5 ngày sinh của Bác và ngày 3-9-ngày kỷ niệm 10 năm thực hiện Di chúc Bác Hồ.

Năm 1980, tỉnh ta sẽ mở rộng diện xây dựng “ao cá Bác Hồ”.

**MỘT SỐ LẦN
BÁC HỒ VỀ BẮC THÁI**

Thời kỳ tiền khởi nghĩa và tổng khởi nghĩa năm 1945 ⁽¹⁾

- Tháng 5 năm 1945, từ Cao Bằng, Bác đã qua Ngân Sơn, Chợ Rã, Chợ Đồn để về Tân Trào (Sơn Dương - Tuyên Quang). Bác nghỉ ở nhiều nơi như: xóm Hoàng Phài, thuộc xã Lê Lợi (Ngân Sơn), Bản Chu thuộc xã Hà Hiệu, Pác Phai (Chợ Rã), Bằng Phúc, Phương Viên (Chợ Đồn).

Ở các trạm dừng chân, Bác động viên, nhắc nhở cán bộ và nhân dân đoàn kết, tăng gia sản xuất, học văn hóa, đi họp đoàn thể để biết tình hình trong nước và thế giới, để nắm vững công việc và nhiệm vụ của cách mạng, tích cực công tác góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc và nhân dân.

Đầu hạ tuần tháng 8 năm 1945, Hồ Chủ tịch từ Tân Trào về xóm Cầu Hoàng. Từ đây, Người đi bộ theo đường rừng đến Phú Minh, Bản Ngoại vượt qua Khuôn Nành, Suối Cát, Hà Thượng (các nơi này thuộc huyện Đại Từ). Nghỉ trưa ở nhà bà Quảng (Hà Thượng) một lúc thì có ô tô “tắc-xi” đến đón, Từ đây, người đi ô tô về Thái Nguyên...rồi về Hà Nội.

⁽¹⁾ Ban nghiên cứu lịch sử Đảng xin giới thiệu với các bạn một số lần Bác đến thăm tỉnh nhà. Còn nhiều lần khác Bác Hồ về thăm Bắc Thái thì chúng tôi chưa có tài liệu hoặc tài liệu còn chưa chính xác.

Rất mong các đồng chí, bạn đọc bổ xung để tài liệu được đầy đủ thêm.

Thời kỳ kháng chiến chống thực dân pháp và can thiệp Mỹ.

- Ngày 28 tháng 3 năm 1951, Hồ Chủ tịch về thăm tỉnh Bắc Cạn. Người nói chuyện với hơn 600 đại biểu các đoàn thể nhân dân, các cơ quan chính quyền, nhà máy, các chiến sĩ tăng gia, những người có thành tích xuất sắc sửa chữa cầu đường, vận tải, mua công trái, giúp đỡ bộ đội, cán bộ...

Người biểu dương thành tích các mặt của cán bộ, nhân dân các dân tộc đã đóng góp vào cuộc kháng chiến và kiến quốc. Sau đó người nói về một số vấn đề của cuộc kháng chiến và căn dặn mọi người đoàn kết thi đua phục vụ kháng chiến và tích cực tăng gia sản xuất.

Ngày 27 tháng 10 năm 1951, huyện Bạch Thông tổ chức hội nghị sơ kết thuế nông nghiệp. Hội nghị có hơn 100 đại biểu đoàn thể, chính quyền, quân sự ở cấp tỉnh, huyện, các cán bộ thuế nông nghiệp, đại biểu các xã về dự. Hội nghị đang thảo luận thì Hồ Chủ tịch đến.

Người nói với Hội nghị về các vấn đề:

- + Thành tích kháng chiến của cả nước và thành tích nổi bật của Bắc Cạn.
- Cuộc kháng chiến của ta phải trường kỳ, gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi.
- Những công tác phục vụ kháng chiến, phục vụ chiến dịch.
- Về thuế nông nghiệp, Người nêu rõ ý nghĩa mục đích và bản chất của thuế nông nghiệp của ta. Người còn chỉ thị nhiều điểm cụ thể cho cán bộ và đồng bào Bạch Thông, Bắc Cạn.

- Ngày 26 và 27 tháng 11 năm 1951, Hồ Chủ tịch về thăm huyện Phú Lương và huyện Định Hóa. Hai huyện này đang họp quân, dân chính toàn huyện, để thảo luận việc thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, tăng gia sản xuất, sửa chữa đường xá và huy động dân công. Người nói: tôi đi qua đây, thấy họp thì vào nói chuyện với đồng bào. Người nói với Hội nghị về một số vấn đề:

- + Chính sách thuế nông nghiệp.
- + Tăng gia sản xuất.
- + Đi dân công.
- + Kháng chiến trường kỳ gian khổ nhưng nhất định thắng lợi.
- + Công việc của phụ nữ mùa đông này.

Thời kỳ từ sau kháng chiến chống Pháp thắng lợi

- Vào một ngày tháng 12 năm 1954, sau khi đến thăm và nói chuyện với hơn 2.000 cán bộ tại hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt hai đoàn Thái Nguyên - Bắc Giang, Hồ Chủ tịch vào thăm xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, là một được vừa xã cải cách ruộng đất xong. Người hỏi han tỉ mỉ về đời sống của đồng bào nông dân lao động. Chị B, bà N. Ở làng Cốt Ngạnh đã báo cáo với Người về số ruộng đất được chia, về tình hình sản xuất, tình hình đóng góp. Ai nấy đều tỏ lòng biết ơn Đảng và Chính phủ, biết ơn Hồ Chủ tịch đã luôn luôn quan tâm đến đời sống của nông dân lao động. Người căn dặn đồng bào: phải đoàn kết giúp đỡ nhau tăng gia sản xuất. Người hứa sẽ thưởng cho những ai lập được thành tích xuất sắc nhất trong phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm mà Đảng và Chính phủ vừa mới phát động.

Nhân dịp tết Nguyên Đán Ất Mùi (25-1-1955) Hồ Chủ tịch đến thăm công trường đập Thác Huống - đập này bị máy bay Pháp phá hủy ngày 12-6-1952, nay đang được sửa chữa lại - Người chúc tết và động viên anh chị em bộ đội, công nhân, cán bộ, dân công ở lại ăn tết tại công trường thật vui vẻ.

Người căn dặn anh chị em khi tiếp tục công việc sẽ thi đua làm nhanh, làm tốt và tiết kiệm để đồng bào nông dân chóng có đủ nước cấy, mức sản xuất được cao hơn thì đời sống mọi người sẽ no ấm hơn. Người tặng công trường một số huy hiệu để thưởng cho những người thi đua khá nhất.

Sau đó, Người đến thăm mấy gia đình ở một xã đã cải cách ruộng đất. Người hỏi thăm đồng bào về đời sống sau cải cách ruộng đất, về tăng gia sản xuất, về tết. Người hỏi mức đóng góp của đồng bào đã thật hợp lý chưa? Người căn dặn cán bộ địa phương phải hướng dẫn bình nghị thế nào cho việc đóng góp của đồng bào được thật công bằng hợp lý.

- Ngày 2 tháng 3 năm 1958, Hồ Chủ tịch về thăm tỉnh Thái Nguyên. Người đến xem kè Lũ Yên, xã Yên Thịnh, huyện Phú Bình, ở đây có chiếc máy bơm chạy bằng sức nước vừa mới được đặt xong. Người nói chuyện với đồng bào đại ý là: Cải cách ruộng đất rồi, đồng bào có ruộng, có tổ đổi công, bây giờ lại có nước thì phải tích cực tăng gia sản xuất... Sản xuất khá thì đời sống sẽ được nâng cao.

Sau đó, người đi thăm các hợp tác xã ở huyện Đại Từ. Tại một địa điểm ở hợp tác xã Cầu Thành, Người đã hỏi chuyện một số bí thư chi bộ, ủy viên chấp hành Thanh niên, nông hội, ban quản trị hợp tác xã, tổ trưởng tổ đổi công, cán bộ phụ nữ, đồng bào chưa vào tổ đổi công, hợp tác xã, về tình hình ruộng đất, số dân, tình hình thu hoạch... Sau đó, Người nói chuyện chung với mọi người, Người ân cần nhắc nhở đồng bào và cán bộ phải đoàn kết, xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã, coi hợp tác xã tổ đổi công như cái nhà của mình, phải chăm nom săn sóc làm sao cho nó vững chắc, phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Người tặng huy hiệu cho ban chiến sĩ thi đua nông nghiệp.

Trước khi ra về, Người vào thăm một số gia đình trong hợp tác xã Cầu Thành.

*

* *

- Ngày 16 tháng 9 năm 1958, Hồ Chủ tịch về Bắc Cạn, Người đã thân mật nói chuyện với 800 đại biểu cán bộ và đồng bào các dân tộc, về vấn đề quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Người uốn nắn những quan niệm sai lầm về chủ nghĩa xã hội, khuyến khích cán bộ và nhân dân phải cố gắng tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm Người còn giáo dục về kỷ luật lao động, về công tác xây dựng Đảng, Đoàn... về đoàn kết dân tộc. Người nói rõ: bây giờ bước sang cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa càng có nhiều khó khăn, chúng ta phải đoàn kết và đoàn kết hơn nữa... học hỏi lẫn nhau, giúp đỡ nhau trong mọi công việc.

- Ngày 8 tháng 6 năm 1959, Bác Hồ về thăm công trường khu Gang thép Thái Nguyên. Bác nói chuyện với cán bộ, công nhân, động viên anh chị em là những người đi trước. Bác khen kết quả xây dựng bước đầu của công trường và ân cần nhắc nhở anh chị em đoàn kết thi đua hoàn thành kế hoạch xây dựng Khu Gang Thép. Bác phân tích và giáo dục cho mọi người nhận rõ tiền đồ của mình, nhận rõ trách nhiệm làm chủ nước nhà, làm chủ nhà máy, chú ý giữ gìn của công, thi đua tiết kiệm chống lãng phí, phát huy tinh thần dám nghĩ dám làm, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động. Cán bộ lãnh đạo phải tránh quan liêu, mệnh lệnh, luôn luôn bàn bạc dân chủ với công nhân, lắng nghe ý kiến và săn sóc đời sống anh chị em. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên và công nhân hãy giúp nhau tiến bộ, cố gắng học tập tinh thần làm việc và những kinh nghiệm quý báu của chuyên gia các nước anh em.

Sau đó Bác đến thăm một đơn vị bộ đội. Bác vào xem nhà bếp, nhà ăn, buồng ngủ và phòng làm việc của đơn vị. Người đã nói chuyện với các chiến sĩ.

- Ngày 13 tháng 3 năm 1960, ngày hội lớn của tỉnh Thái Nguyên. Hơn 4 vạn đại biểu nhân dân các dân tộc cả tỉnh họp mít tinh đón nhận huân chương Lao động hạng 3 của Chính phủ tặng cho Tỉnh Thái Nguyên và huân chương Lao động hạng 2 tặng cho huyện Định Hóa, Hồ Chủ tịch về thăm và nói chuyện với cán bộ và đồng bào giữa ngày hội lớn đó. Người nhắc nhở cán bộ và nhân dân ta về hai nhiệm vụ cách mạng là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Người căn dặn mọi người phải thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, củng cố và đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa ở nông thôn, vùng cao. Người biểu dương thành tích xây dựng Khu Gang thép, nhắc nhở cán bộ và nhân dân phải chú ý đúng mức đến công nghiệp địa phương, khen ngợi bộ đội, cán bộ, đảng viên, đoàn viên Thanh niên. Người khuyên cán bộ, đảng viên phải không ngừng rèn luyện để trở thành người đảng viên tốt của Đảng, nhắc các cháu nhi đồng phải chăm học, chăm làm, giữ trật tự,

giữ vệ sinh, nghe lời thầy giáo, cha mẹ, thương yêu giúp đỡ nhau. Cuối cùng Người mong rằng mọi người phải tăng cường đoàn kết. Người nói: đoàn kết là sức mạnh, có sức mạnh đoàn kết thì làm việc gì cũng thành công.

Sau đó, Người đi thăm công trường xây dựng khu Gang thép. Trường Thiếu nhi vùng cao Khu Việt Bắc, trường Trung học Lương Ngọc Quyến. bệnh viện khu Việt Bắc, công trường xây dựng Nhà máy điện Thái Nguyên và Hội nghị thanh niên tích cực lao động xã hội chủ nghĩa khu Việt Bắc. Cụ Cự hơn 80 tuổi, chiến sĩ thi đua Công nghiệp mỏ than Làng Cẩm về dự hội nghị này, vinh dự được Hồ Chủ tịch hỏi chuyện.

Ở mỗi nơi đến thăm, Hồ Chủ tịch ân cần nhắc nhở, căn dặn mọi người tăng cường đoàn kết, ra sức thi đua làm “nhiều, nhanh, tốt, rẻ”; Cố gắng học tập chính trị, kỹ thuật và văn hóa; tích cực lao động, sinh hoạt và học tập đúng như đạo đức xã hội chủ nghĩa, đúng như người xã hội chủ nghĩa.

- Ngày 31 tháng 12 năm 1962, Hồ Chủ tịch về thăm trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa huyện Phú Lương và đồng bào xã Phủ Lý. Sau khi hỏi thăm tình hình học tập các mặt khắc phục khó khăn để học tập và lao động của thầy trò ở đây, Người biểu dương thành tích và căn dặn:

Ngoài việc học văn hóa, các cháu cần học thêm quản lý kinh tế, học kỹ thuật nông nghiệp, các cô giáo, thầy giáo phải chú ý đến đặc điểm của học sinh các dân tộc để giảng dạy cho tốt. Phải kiên nhẫn chỉ bảo tận tình những học sinh kém. Các cháu học sinh phải đoàn kết giúp đỡ nhau, dìu dắt nhau cùng tiến bộ. Nhà trường phải đoàn kết với đồng bào địa phương, giúp đỡ các hợp tác xã về kỹ thuật canh tác và lao động giúp đồng bào những ngày mùa bận rộn. Người nói chuyện với nhân dân xã Phủ Lý về tình hình sản xuất, đời sống và căn dặn:

Cán bộ, xã viên phải nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, đoàn kết giúp nhau như anh em một nhà. Mọi người cần phải khắc phục khó khăn, xây

dụng, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, làm cho đời sống ngày một no ấm.

Nói chuyện xong, Hồ Chủ tịch tiếp tục đi thăm một số nơi trong khu vực trường; Người vào thăm một gia đình đồng bào Dao vừa mới định cư định canh, trực tiếp hỏi chuyện một số cán bộ và đồng bào...

- Ngày 1 tháng 1 năm 1964, Hồ Chủ tịch về thăm đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, thăm cán bộ công nhân Khu Gang thép, Nhà máy điện... Bốn mươi lăm nghìn đại biểu cán bộ, công nhân và nhân dân trong tỉnh vô cùng phấn khởi được nghe Người chúc mừng năm mới và nói chuyện tại sân vận động Thái Nguyên trong ngày đầu năm. Người tỏ ra “rất vui lòng thấy tỉnh ta có nhiều tiến bộ mới: có nông nghiệp tiến bộ và công nghiệp Gang thép” và mong rằng năm mới mọi người sẽ vui vẻ, phấn khởi, cố gắng nhiều và đạt nhiều thắng lợi mới để góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc làm cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Người đã huấn thị cho toàn thể đồng bào và cán bộ “phải ra sức làm cho Thái Nguyên trở nên một trong những tỉnh giàu có, phồn vinh nhất ở miền Bắc nước ta”.

Sau đó, Hồ Chủ tịch đến thăm Nhà máy điện Thái Nguyên, đến Khu Gang thép và xem lò cao ra gang.

MỤC LỤC

Lời nói đầu

Trang

NHỮNG LỜI BÁC DẠY

- Thư của Hồ Chủ tịch gửi các bạn phụ trách xe hơi Bắc
Cạn – Ngày 1 tháng 5 năm 1950 **5**
- Mệnh lệnh của Hồ Chủ tịch gửi Liên Khu ủy Việt Bắc
chuyển các tỉnh trong Liên Khu 6/8/1950 **6**
- Bài nói chuyện của Hồ Chủ tịch tại Hội nghị tổng kết cải
cách ruộng đất đợt 2 của đoàn Thái Nguyên – Bắc Giang -
12/1954 **7**
- Trích lời nói chuyện của Hồ Chủ tịch tại hội nghị tổng
kết cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất,
kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi thuộc miền Bắc
nước ta – 8/10/1961 **14**
- Trích bài nói chuyện của Hồ Chủ tịch tại hội nghị cán bộ
miền núi (Báo Nhân dân – 2/9/1962) **15**
- Bài nói chuyện của Hồ Chủ tịch tại hội nghị cán bộ phụ
nữ các dân tộc miền núi toàn miền Bắc – ngày 19 tháng 3 năm
1964. **16**
- Thư của Hồ Chủ tịch gửi Đại hội hợp tác xã và đội sản
xuất nông nghiệp tiên tiến miền núi và trung du – Ngày 11
tháng 4 năm 1964. **18**
- Lời Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 5
năm 1969. **23**

NHỚ ƠN BÁC – LÀM THEO LỜI BÁC

- Công văn của Ủy ban kháng chiến hành chính Thái Nguyên kính gửi Văn phòng Chủ tịch Chính phủ, ngày 22 tháng 7 năm 1949 **26**
- Chỉ thị của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên - 28/4/1950 **29**
- Chỉ thị của Phòng chính trị Mặt trận Lê Hồng Phong II- 1/11/1950 **32**
- Lời dẫn của đồng chí Bí thư Bắc Cạn ngày 18 tháng 12 năm 1950 **33**
- Thông báo của Ban chấp hành tỉnh hội Liên Việt Bắc Cạn - 30/3/1951 **34**
- Quyết nghị của Hội nghị sơ kết thuế nông nghiệp Bắc Cạn - 27/1/1951 **37**
- Điện văn của Đại hội đại biểu Đảng bộ Bắc Cạn lần thứ 5 - 7/8/1963 **40**
- Nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên chúc mừng Hồ Chủ tịch nhân dịp đầu năm dương lịch (1965) **41**
- Lời điều của Ban tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái- 6/9/1969 **43**
- Hướng dẫn việc chuyển bước 2 đợt sinh hoạt chính trị nội bộ (trích thông tri của Ban thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái - 15/10/1969) **48**
- Kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh (trích Nghị quyết của Ban thường vụ tỉnh ủy Bắc Thái 1970). **49**
- Thông tri của Ban thường vụ tỉnh ủy Bắc Thái – 3/10/1978 **51**
- Mấy suy nghĩ về những lời Bác dạy **54**
- Những dòng chữ đỏ **66**
- Những bức thư gửi lên Hồ Chủ tịch **69**
- Thư quyết tâm **70**

PHỤ LỤC

- Hồ Chủ tịch nói chuyện với đại biểu cán bộ và nhân dân tỉnh Bắc Cạn	72
- Hồ Chủ tịch nói chuyện với cán bộ và đồng bào Bắc Cạn- ngày 16 tháng 9 năm 1958	78
- Vài nét về cuộc hội nghị xây dựng xã trong căn cứ địa Việt Bắc	86
- Ngày hội đón máy kéo của Hồ Chủ tịch ở hợp tác xã Tân Tiến	95
- Thi đua xây dựng “ao cá Bác Hồ”	96
- Một số lần Bác Hồ về Bắc Thái	98

BÁC HỒ VỚI BẮC THÁI

Sưu tầm:

BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TY VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN

Sửa bản in: PHẠM TẮT QUYNH

Vẽ bìa: NÔNG SĨ LỰC

Trình bày: TRƯỜNG NGUYỄN